

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

Số: 9753 /UBND-HCC

V/v tích hợp bổ sung dịch vụ công
trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên
Cổng dịch vụ công Quốc gia năm 2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đồng Nai, ngày 19 tháng 9 năm 2022

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố Long Khánh, Biên Hòa.

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ; Văn bản số 1145/BTTTT-THH ngày 19/4/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông; thực hiện văn bản số 3308/UBND-HCC ngày 05/4/2022 của UBND tỉnh Đồng Nai về tiếp tục triển khai các nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính, dịch vụ công trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; trên cơ sở đề xuất của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và kết quả rà soát tổng hợp của Văn phòng UBND tỉnh (có tham khảo kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên Cổng dịch vụ công Quốc gia); Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến chỉ đạo như sau:

1. Chấp thuận bổ sung tích hợp 513 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã, cụ thể:

- **Sở Giao thông vận tải:** Đề xuất cấu hình bổ sung 67 Dịch vụ công (DVC)/67 thủ tục hành chính (TTHC) thực hiện DVC trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 tích hợp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia (Đạt tỷ lệ: 100%).

- **Sở Lao động, Thương binh và Xã hội:** Đề xuất cấu hình bổ sung 29 DVC/70 TTHC thực hiện DVC trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 tích hợp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia (Đạt tỷ lệ: 41,43%).

- **Sở Thông tin và Truyền thông:** Đề xuất cấu hình bổ sung 03 DVC/03 TTHC thực hiện DVC trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 tích hợp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia (Đạt tỷ lệ: 100%).

- **Sở Giáo dục và Đào tạo:** Đề xuất cấu hình bổ sung 43 DVC/63 TTHC thực hiện DVC trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 tích hợp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia (Đạt tỷ lệ: 68,3%).

- **Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai:**¹ Đề xuất bổ sung tại văn bản số 2362/KCNĐN-VP ngày 28/7/2022 về việc về việc góp ý, thống nhất Danh

¹ Lưu ý:

- Đối với các thủ tục hành chính chưa có mã số thủ tục trên Cơ sở dữ liệu Quốc gia sẽ không được cấu hình bổ sung, cập nhật (Văn phòng UBND tỉnh đã có văn bản số 1669/VP-HCC ngày 03/08/2022 ý kiến về đề xuất thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên Cổng dịch vụ công quốc gia đối với thủ tục hành chính (TTHC) thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai).

Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Số điện thoại: (02513) 822501- số Fax: (02513) 823854

mục thủ tục hành chính đề xuất bổ sung Dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4 tích hợp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia năm 2022. Trong đó, có 09 TTHC đủ điều kiện để cấu hình bổ sung thực hiện DVC trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 tích hợp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia theo đề xuất của đơn vị.

- **Sở Y tế:** Đề xuất cấu hình bổ sung 59 DVC/105 TTHC thực hiện DVC trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 tích hợp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia (Đạt tỷ lệ: 56,2%).

- **Sở Tư pháp:** Đề xuất cấu hình bổ sung 21 DVC/62 TTHC thực hiện DVC trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 tích hợp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia (Đạt tỷ lệ: 33,87%).

- **Sở Công thương:** Đề xuất cấu hình bổ sung 02 DVC/ 10 TTHC thực hiện DVC trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 tích hợp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia (Đạt tỷ lệ: 20%).

- **Sở Xây dựng:** Đề xuất cấu hình bổ sung 40 DVC/41 TTHC thực hiện DVC trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 tích hợp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia (Đạt tỷ lệ: 97,56%).

- **Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:** Đề xuất cấu hình bổ sung 14 DVC/37 TTHC thực hiện DVC trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 tích hợp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia (Đạt tỷ lệ: 37,83%).

- **Sở Kế hoạch và Đầu tư:** Đề xuất cấu hình bổ sung 50 DVC/ 60 TTHC thực hiện DVC trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 tích hợp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia (Đạt tỷ lệ: 83,3%).

- **Sở Ngoại vụ:** Đề xuất cấu hình bổ sung 04 DVC (Mới được phân cấp, đề nghị đơn vị rà soát, trình công bố Bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết để tiến hành cung cấp DVC trực tuyến trên Cổng DVC Quốc gia).

- **Sở Nội vụ:** Đề xuất cấu hình bổ sung 23 DVC/ 57 TTHC thực hiện DVC trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 tích hợp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia (Đạt tỷ lệ: 40,35%).

- **Sở Tài nguyên và Môi trường:** Đề xuất cấu hình bổ sung 19 DVC/ 125 TTHC thực hiện DVC trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 tích hợp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia (Đạt tỷ lệ: 15,2%).

- **Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:** Đề xuất cấu hình bổ sung 27 DVC/ 31 TTHC thực hiện DVC trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 tích hợp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia (Đạt tỷ lệ: 87,1%).

- **Sở Khoa học và Công nghệ:** Đề xuất cấu hình bổ sung 10 DVC/ 10 TTHC thực hiện DVC trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 tích hợp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia (Đạt tỷ lệ: 100%).

- Đối với các thủ tục hành chính có tên hoặc Mã số thủ tục hành chính trùng nhau giữa các cơ quan quản lý Nhà nước (do các Bộ, ngành Trung ương công bố chung một thủ tục hành chính áp dụng chung cho các cơ quan quản lý chuyên ngành) thì thống nhất sử dụng cho cơ quan quản lý Nhà nước chủ trì, khi Văn phòng Chính phủ có phương án xử lý sẽ triển khai cho các cơ quan, đơn vị có liên quan (Văn phòng UBND tỉnh đã có báo cáo Văn phòng Chính phủ đề xuất phương án xử lý).

- **Sở Tài chính:** Đề xuất cấu hình bổ sung 19 DVC/ 21 TTHC thực hiện DVC trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 tích hợp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia (Đạt tỷ lệ: 90,5%).

- **Ban Dân tộc:** Đề xuất cấu hình bổ sung 02 DVC/ 02 TTHC thực hiện DVC trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 tích hợp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia (Đạt tỷ lệ: 100%).

- **UBND cấp huyện:** Đề xuất cấu hình bổ sung 38 DVC/99 TTHC thực hiện DVC trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 tích hợp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia (Đạt tỷ lệ: 38,4%).

- **UBND cấp xã:** Đề xuất cấu hình bổ sung 34/111 DVC thực hiện trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 tích hợp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia (Đạt tỷ lệ: 30,6%).

(Danh mục dịch vụ công trực tuyến tích hợp bổ sung lên Cổng dịch vụ công Quốc gia đính kèm).

2. Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp Văn phòng UBND tỉnh và các đơn vị liên quan triển khai cấu hình các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 theo Danh mục nêu trên lên Cổng dịch vụ công Quốc gia, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong quá trình tra cứu, thực hiện hồ sơ, thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến.

3. Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa và UBND cấp xã tổ chức, triển khai các hình thức thông tin, tuyên truyền đến người dân, doanh nghiệp biết, thực hiện các dịch vụ công trực tuyến đạt hiệu quả.

4. Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông theo dõi, ghi nhận việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 để thực hiện đánh giá Công vụ và Chỉ số cải cách hành chính hàng năm của tỉnh theo quy định.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố Long Khánh, Biên Hòa phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh để kịp thời xử lý./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (B/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Tổng đài 1022;
- Lưu: VT, Cổng TTĐT tỉnh, HCTC, HCC.

CHỦ TỊCH



Cao Tiến Dũng



Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐỀ XUẤT ĐỒNG BỘ, TÍCH HỢP THỰC HIỆN
DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 3, MỨC ĐỘ 4 TRÊN CÔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA
 (Kèm theo văn bản số: 7753 /UBND-HCC ngày 19 tháng 9 năm 2022 của UBND tỉnh Đồng Nai)

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	DVC mức độ 3	DVC mức độ 4	Trách nhiệm rà soát	Ghi chú chủ DVC QG	Cơ sở dữ liệu về TTHC	Quyết định công bố
I.	SỔ GIAO THÔNG VẬN TẢI (Đề xuất 67 DVC/67 TTHC toàn ngành chưa thực hiện DVC trực tuyến); Đạt tỷ lệ: 100%								
1	1.002835	Cấp mới Giấy phép lái xe	Đường bộ		X	Sở Giao thông vận tải	Không	Có	2769/QĐ-UBND
2	1.001623	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô trong trường hợp điều chỉnh hạng xe đào tạo, lưu lượng đào tạo	Đường bộ		X	Sở Giao thông vận tải	Không	Có	558/QĐ-UBND
3	1.002030	Cấp giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu	Đường bộ		X	Sở Giao thông vận tải	Không	Có	558/QĐ-UBND
4	2.000881	Sang tên chủ sở hữu xe máy chuyên dùng trong cùng một tỉnh, thành phố	Đường bộ		X	Sở Giao thông vận tải	Không	Có	558/QĐ-UBND
5	1.001994	Đăng ký xe máy chuyên dùng từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác chuyển đến	Đường bộ		X	Sở Giao thông vận tải	Không	Có	558/QĐ-UBND
6	1.001896	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng	Đường bộ		X	Sở Giao thông vận tải	Không	Có	558/QĐ-UBND
7	2.000872	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có thời hạn.	Đường bộ		X	Sở Giao thông vận tải	Không	Có	558/QĐ-UBND
8	1.001919	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng	Đường bộ		X	Sở Giao thông vận tải	Không	Có	558/QĐ-UBND
9	1.001826	Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng.	Đường bộ		X	Sở Giao thông vận tải	Không	Có	558/QĐ-UBND

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	DVC mức độ 3	DVC mức độ 4	Trách nhiệm rà soát	Ghi chú DVC QG	Cơ sở dữ liệu về TTHC	Quyết định công bố
10	1.002007	Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng ở khác tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.	Đường bộ		X	Sở Giao thông vận tải	Không	Có	558/QĐ-UBND
11	1.002889	Công bố đưa Trạm dừng nghỉ đường bộ vào khai thác	Đường bộ		X	Sở Giao thông vận tải	Không	Có	558/QĐ-UBND
12	1.002883	Công bố lại đưa Trạm dừng nghỉ vào khai thác	Đường bộ		X	Sở Giao thông vận tải	Không	Có	558/QĐ-UBND
13	1.010707	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN về vận tải đường bộ qua biên giới	Đường bộ		X	Sở Giao thông vận tải	Không	Có	915/QĐ-UBND
14	1.010708	Bổ sung, thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách có định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	Đường bộ		X	Sở Giao thông vận tải	Không	Có	915/QĐ-UBND
15	1.010709	Ngừng khai thác tuyến, ngừng phương tiện hoạt động trên tuyến vận tải hành khách có định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	Đường bộ		X	Sở Giao thông vận tải	Không	Có	915/QĐ-UBND
16	1.010710	Điều chỉnh tần suất chạy xe trên tuyến Việt Nam, Lào và Campuchia	Đường bộ		X	Sở Giao thông vận tải	Không	Có	915/QĐ-UBND
17	1.010711	Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia	Đường bộ		X	Sở Giao thông vận tải	Không	Có	915/QĐ-UBND
18	1.002046	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện Hiệp định GMS	Đường bộ		X	Sở Giao thông vận tải	Không	Có	915/QĐ-UBND
19	1.001737	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc	Đường bộ		X	Sở Giao thông vận tải	Không	Có	915/QĐ-UBND
20	1.002861	Cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào	Đường bộ		X	Sở Giao thông vận tải	Không	Có	915/QĐ-UBND

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	DVC mức độ 3	DVC mức độ 4	Trách nhiệm rà soát	Ghi chú DVC QG	Cơ sở dữ liệu về TTHC	Quyết định công bố
21	1.002859	Cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào	Đường bộ		X	Sở Giao thông vận tải	Không	Có	915/QĐ- UBND
22	2.001215	Đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước lần đầu.	Đường thủy nội địa		X	Sở Giao thông vận tải	Không	Có	558/QĐ- UBND
23	2.001214	Đăng ký lại phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước.	Đường thủy nội địa		X	Sở Giao thông vận tải	Không	Có	558/QĐ- UBND
24	2.001212	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước.	Đường thủy nội địa		X	Sở Giao thông vận tải	Không	Có	558/QĐ- UBND
25	2.001211	Xóa đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước.	Đường thủy nội địa		X	Sở Giao thông vận tải	Không	Có	558/QĐ- UBND
26	1.003168	Dự học, thi, kiểm tra để được cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn	Đường thủy nội địa		X	Sở Giao thông vận tải	Không	Có	558/QĐ- UBND
27	2.001219	Chấp thuận hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước tại vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước vui chơi, giải trí dưới nước tại vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải)	Đường thủy nội địa		X	Sở Giao thông vận tải	Không	Có	558/QĐ- UBND
28	2.001218	Công bố mở, cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát	Đường thủy nội địa		X	Sở Giao thông vận tải	Không	Có	558/QĐ- UBND
29	2.001217	Đóng, không cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên	Đường thủy nội địa		X	Sở Giao thông vận tải	Không	Có	558/QĐ- UBND

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	DVC mức độ 3	DVC mức độ 4	Trách nhiệm rà soát	Ghi chú DVC QG	Cơ sở dữ liệu về TTHC	Quyết định công bố
		tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát							
30	1.000672	Công bố lại đưa bến xe khách vào khai thác	Đường bộ		X	Sở Giao thông vận tải	không	Có	558/QĐ-UBND
31	1.000660	Công bố đưa bến xe khách vào khai thác	Đường bộ		X	Sở Giao thông vận tải	không	Có	558/QĐ-UBND
32	1.001023	Cấp Giấy phép liên vận Việt Nam – Campuchia	Đường bộ		X	Sở Giao thông vận tải	không	Có	915/QĐ-UBND
33	1.001735	Cấp Giấy phép xe tập lái	Đường bộ		X	Sở Giao thông vận tải	không	Có	558/QĐ-UBND
34	1.004995	Cấp giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3 đủ điều kiện hoạt động	Đường bộ		X	Sở Giao thông vận tải	không	Có	558/QĐ-UBND
35	1.001777	Cấp giấy phép đào tạo lái xe ô tô	Đường bộ		X	Sở Giao thông vận tải	không	Có	558/QĐ-UBND
36	1.004993	Cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe (trường hợp bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe)	Đường bộ		X	Sở Giao thông vận tải	không	Có	558/QĐ-UBND
37	2.002287	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô đối với trường hợp Giấy phép kinh doanh bị mất, bị hỏng	Đường bộ		X	Sở Giao thông vận tải	không	Có	1494/QĐ-UBND
38	1.002820	Cấp lại Giấy phép lái xe	Đường bộ		X	Sở Giao thông vận tải	không	Có	2769/QĐ-UBND
39	1.001751	Cấp lại Giấy phép xe tập lái	Đường bộ		X	Sở Giao thông vận tải	không	Có	558/QĐ-UBND

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	DVC mức độ 3	DVC mức độ 4	Trách nhiệm rà soát	Ghi chú DVC QG	Cơ sở dữ liệu về TTHC	Quyết định công bố
40	1.001648	Cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô trong trường hợp điều chỉnh hạng xe đào tạo, lưu lượng đào tạo	Đường bộ		X	Sở Giao thông vận tải	không	Có	558/QĐ-UBND
41	1.001577	Gia hạn Giấy phép liên vận Campuchia – Việt Nam cho phương tiện của Campuchia tại Việt Nam	Đường bộ		X	Sở Giao thông vận tải	không	Có	915/QĐ-UBND
42	1.002063	Gia hạn Giấy phép liên vận Việt – Lào và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào	Đường bộ		X	Sở Giao thông vận tải	không	Có	915/QĐ-UBND
43	1.002286	Gia hạn Giấy phép vận tải qua biên giới Campuchia - Lào - Việt Nam và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào và Campuchia	Đường bộ		X	Sở Giao thông vận tải	không	Có	915/QĐ-UBND
44	1.002268	Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định liên vận quốc tế giữa Việt Nam - Lào - Campuchia	Đường bộ		X	Sở Giao thông vận tải	không	Có	915/QĐ-UBND
45	2.002285	Đăng ký khai thác tuyến.	Đường bộ		X	Sở Giao thông vận tải	không	Có	1494/QĐ-UBND
46	1.009465	Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông	Đường thủy nội địa		X	Sở Giao thông vận tải	không	Có	2769/QĐ-UBND
47	1.009446	Công bố chuyển bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa trong trường hợp bến thủy nội địa có quy mô, thông số kỹ thuật phù hợp với cấp kỹ thuật cảng thủy nội địa	Đường thủy nội địa		X	Sở Giao thông vận tải	không	Có	2769/QĐ-UBND
48	1.009455	Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	Đường thủy nội địa		X	Sở Giao thông vận tải	không	Có	2769/QĐ-UBND

Sst	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	DVC mức độ 3	DVC mức độ 4	Trách nhiệm rà soát	Ghi chú DVC QG	Cơ sở dữ liệu về TTHC	Quyết định công bố
49	1.009454	Công bố hoạt động bến thủy nội địa	Đường thủy nội địa		X	Sở Giao thông vận tải	không	Có	2769/QĐ- UBND
50	1.009456	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa	Đường thủy nội địa		X	Sở Giao thông vận tải	không	Có	2769/QĐ- UBND
51	1.009449	Công bố hoạt động khu neo đậu	Đường thủy nội địa		X	Sở Giao thông vận tải	không	Có	2769/QĐ- UBND
52	1.009464	Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa	Đường thủy nội địa		X	Sở Giao thông vận tải	không	Có	2769/QĐ- UBND
53	1.009459	Công bố mở luồng chuyên dùng nối với luồng quốc gia, luồng chuyên dùng nối với luồng địa phương	Đường thủy nội địa		X	Sở Giao thông vận tải	không	Có	2769/QĐ- UBND
54	1.009447	Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa	Đường thủy nội địa		X	Sở Giao thông vận tải	không	Có	2769/QĐ- UBND
55	1.009450	Công bố đóng khu neo đậu	Đường thủy nội địa		X	Sở Giao thông vận tải	không	Có	2769/QĐ- UBND
56	1.009460	Công bố đóng luồng đường thủy nội địa khi không có nhu cầu khai thác, sử dụng	Đường thủy nội địa		X	Sở Giao thông vận tải	không	Có	2769/QĐ- UBND
57	1.009444	Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa	Đường thủy nội địa		X	Sở Giao thông vận tải	không	Có	2769/QĐ- UBND
58	1.009448	Thiết lập khu neo đậu	Đường thủy nội địa		X	Sở Giao thông vận tải	không	Có	2769/QĐ- UBND
59	1.009461	Thông báo luồng đường thủy nội địa chuyên dùng	Đường thủy nội địa		X	Sở Giao thông vận tải	không	Có	2769/QĐ- UBND
60	1.009445	Thỏa thuận nâng cấp bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa	Đường thủy nội địa		X	Sở Giao thông vận tải	không	Có	2769/QĐ- UBND

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	DVC mức độ 3	DVC mức độ 4	Trách nhiệm và số	Ghi chú DVC QG	Cơ sở dữ liệu về TTHC	Quyết định công bố
61	1.009451	Thỏa thuận thiết lập bảo hiệu đường thủy nội địa đối với công trình xây dựng, hoạt động trên đường thủy nội địa	Đường thủy nội địa		X	Sở Giao thông vận tải	không	Có	2769/QĐ- UBND
62	1.009453	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	Đường thủy nội địa		X	Sở Giao thông vận tải	không	Có	2769/QĐ- UBND
63	1.009452	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa	Đường thủy nội địa		X	Sở Giao thông vận tải	không	Có	2769/QĐ- UBND
64	1.009462	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng thủy nội địa	Đường thủy nội địa		X	Sở Giao thông vận tải	không	Có	2769/QĐ- UBND
65	1.009442	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng luồng đường thủy nội địa	Đường thủy nội địa		X	Sở Giao thông vận tải	không	Có	2769/QĐ- UBND
66	1.009463	Thỏa thuận về nội dung liên quan đến đường thủy nội địa đối với công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và các hoạt động trên đường thủy nội địa	Đường thủy nội địa		X	Sở Giao thông vận tải	không	Có	2769/QĐ- UBND
67	1.009443	Đổi tên cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu	Đường thủy nội địa		X	Sở Giao thông vận tải	không	Có	2769/QĐ- UBND
II.	SỞ LD, TB & XH (29 DVC/70 TTHC toàn ngành chưa thực hiện DVC trực tuyến); Đạt tỷ lệ: 41,43%								
68	1.010827	Di chuyển hồ sơ khi người hưởng trợ cấp ưu đãi thay đổi nơi thường trú	Người có công	X		Sở LD, TB & XH	Không có	Có	1262/QĐ- UBND
69	1.010828	Cấp trích lục hoặc sao hồ sơ người có công với cách mạng	Người có công	X		Sở LD, TB & XH	Không có	Có	1262/QĐ- UBND
70	1.010808	Giải quyết hưởng thêm một chế độ trợ cấp đối với thương binh đồng thời là bệnh binh	Người có công	X		Sở LD, TB & XH	Không có	Có	1262/QĐ- UBND

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	DVC mức độ 3	DVC mức độ 4	Trách nhiệm rà soát	Ghi chú DVC QG	Cơ sở dữ liệu về TTHC	Quyết định công bố
71	1.010809	Giải quyết chế độ đối với thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động	Người có công	X		Sở LĐ, TB &XH	Không có	Có	1262/QĐ-UBND
72	1.010823	Hưởng lại chế độ ưu đãi	Người có công	X		Sở LĐ, TB &XH	Không có	Có	1262/QĐ-UBND
73	1.010594	Thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng quản trị trường trung cấp tư thực; chấm dứt hoạt động hội đồng quản trị	Giáo dục nghề nghiệp		X	Sở LĐ, TB &XH	Không có	Có	205/QĐ-UBND
74	1.010590	Thành lập hội đồng trường trung cấp công lập	Giáo dục nghề nghiệp		X	Sở LĐ, TB &XH	Không có	Có	205/QĐ-UBND
75	1.010593	Công nhận hội đồng quản trị trường trung cấp tư thực	Giáo dục nghề nghiệp		X	Sở LĐ, TB &XH	Không có	Có	205/QĐ-UBND
76	1.010595	Công nhận hiệu trưởng trường trung cấp tư thực	Giáo dục nghề nghiệp		X	Sở LĐ, TB &XH	Không có	Có	205/QĐ-UBND
77	2.002341	Giải quyết chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp của người lao động giao kết hợp đồng lao động với nhiều người sử dụng lao động, gồm: Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp; khám bệnh, chữa bệnh nghề nghiệp; phục hồi chức năng lao động.	An toàn, vệ sinh lao động		X	Sở LĐ, TB &XH	không	Có	1434/QĐ-UBND
78	2.002343	Hỗ trợ chi phí khám, chữa bệnh nghề nghiệp cho người lao động phát hiện bị bệnh nghề nghiệp khi đã nghỉ hưu hoặc không còn làm việc trong các nghề, công việc có nguy cơ bị bệnh nghề nghiệp	An toàn, vệ sinh lao động		X	Sở LĐ, TB &XH	không	Có	1434/QĐ-UBND
79	1.000138	Chia, tách, sáp nhập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Giáo dục nghề nghiệp		X	Sở LĐ, TB &XH	không	Có	1670/QĐ-UBND

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	DVC mức độ 3	DVC mức độ 4	Trách nhiệm rà soát	Ghi chú DVC QG	Cơ sở dữ liệu về TTHC	Quyết định công bố
80	1.000523	Cho phép hoạt động liên kết đào tạo trở lại đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp	Giáo dục nghề nghiệp		X	Sở LĐ, TB &XH	không	Có	961/QĐ- UBND
81	1.000154	Cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài	Giáo dục nghề nghiệp		X	Sở LĐ, TB &XH	không	Có	1670/QĐ- UBND
82	1.000160	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động không vì lợi nhuận	Giáo dục nghề nghiệp		X	Sở LĐ, TB &XH	không	Có	1670/QĐ- UBND
83	1.000509	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	Giáo dục nghề nghiệp		X	Sở LĐ, TB &XH	không	Có	1670/QĐ- UBND
84	1.000482	Công nhận trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục, trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển sang hoạt động không vì lợi nhuận	Giáo dục nghề nghiệp		X	Sở LĐ, TB &XH	không	Có	1670/QĐ- UBND
85	1.000167	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp	Giáo dục nghề nghiệp		X	Sở LĐ, TB &XH	không	Có	1670/QĐ- UBND
86	1.000389	Cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp, doanh nghiệp	Giáo dục nghề nghiệp		X	Sở LĐ, TB &XH	không	Có	1670/QĐ- UBND

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	DVC mức độ 3	DVC mức độ 4	Trách nhiệm rà soát	Ghi chú DVC QG	Cơ sở dữ liệu về TTHC	Quyết định công bố
87	1.000234	Giải thể trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Giáo dục nghề nghiệp		X	Sở LĐ, TB &XH	không	Có	1670/QĐ-UBND
88	1.000243	Thành lập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Giáo dục nghề nghiệp		X	Sở LĐ, TB &XH	không	Có	1670/QĐ-UBND
89	1.000448	Cấp lại Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	Lao động		X	Sở LĐ, TB &XH	không	Có	961/QĐ-UBND
90	1.000414	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp cho thuê lại lao động	Lao động		X	Sở LĐ, TB &XH	không	Có	961/QĐ-UBND
91	1.000436	Thu hồi Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	Lao động		X	Sở LĐ, TB &XH	không	Có	961/QĐ-UBND
92	1.005387	Hồ sơ, thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người hoạt động kháng chiến được tặng huân chương, huy chương chết trước ngày 01 tháng 01 năm 1995 mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi.	Người có công		X	Sở LĐ, TB &XH	không	Có	961/QĐ-UBND
93	1.008360	Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương do đại dịch COVID-19	Tiền lương		X	Sở LĐ, TB &XH	không	Có	5223/QĐ-UBND

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	DVC mức độ 3	DVC mức độ 4	Trách nhiệm rà soát	Ghi chú DVC QG	Cơ sở dữ liệu về TTHC	Quyết định công bố
94	1.008365	Hỗ trợ người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất do đại dịch COVID-19	Tiền lương		X	Sở LĐ, TB &XH	không	Có	5223/QĐ-UBND
95	1.009811	Gia hạn giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam (cấp Tỉnh).	Việc làm		X	Sở LĐ, TB &XH	không	Có	2182/QĐ-UBND
96	2.000219	Đề nghị tuyển người lao động Việt Nam vào các vị trí công việc dự kiến tuyển người lao động nước ngoài	Việc làm		X	Sở LĐ, TB &XH	không	Có	2182/QĐ-UBND
III. SỔ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG (03 DVC/ 03 TTHC toàn ngành chưa thực hiện DVC trực tuyến); Đạt tỷ lệ: 100%									
97	1.010902	Sửa đổi, bổ sung văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính	Bưu chính		X	Sở TT&TT	không	Có	1417/QĐ-UBND
98	1.009374	Cấp giấy phép xuất bản bản tin (địa phương)	Báo chí		X	Sở TT&TT	không	Có	640/QĐ-UBND
99	1.009386	Văn bản chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản bản tin (địa phương)	Báo chí		X	Sở TT&TT	không	Có	640/QĐ-UBND
IV. SỔ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO (43 DVC/ 63 TTHC toàn ngành chưa thực hiện DVC trực tuyến); Đạt tỷ lệ: 68,3%.									
100	2.002479	Tiếp nhận học sinh trung học phổ thông Việt Nam về nước	Giáo dục trung học	X		Sở Giáo dục và Đào tạo	Không có	Có	1157/QĐ-UBND
101	2.002480	Tiếp nhận học sinh trung học phổ thông người nước ngoài	Giáo dục trung học	X		Sở Giáo dục và Đào tạo	Không có	Có	1157/QĐ-UBND
102	1.006389	Giai thể trường trung học phổ thông (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường)	Giáo dục nghề nghiệp		X	Sở Giáo dục và Đào tạo	Không có	Có	296/QĐ-UBND

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	DVC mức độ 3	DVC mức độ 4	Trách nhiệm rà soát	Ghi chú DVC QG	Cơ sở dữ liệu về TTHC	Quyết định công bố
103	1.005082	Cho phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp trở lại đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp	Giáo dục nghề nghiệp		X	Sở Giáo dục và Đào tạo	Không có	Có	296/QĐ-UBND
104	2.001989	Đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp	Giáo dục nghề nghiệp		X	Sở Giáo dục và Đào tạo	Không có	Có	296/QĐ-UBND
105	1.005087	Giải thể phân hiệu trường trung cấp sư phạm (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập phân hiệu trường trung cấp)	Giáo dục nghề nghiệp		X	Sở Giáo dục và Đào tạo	Không có	Có	2573/QĐ-UBND
106	1.005081	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học phổ thông hoạt động giáo dục	Giáo dục dân tộc	X		Sở Giáo dục và Đào tạo	Không có	Có	296/QĐ-UBND
107	1.000729	Xếp hạng Trung tâm giáo dục thường xuyên	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	X		Sở Giáo dục và Đào tạo	Không có	Có	2573/QĐ-UBND
108	1.005143	Phê duyệt việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	X		Sở Giáo dục và Đào tạo	Không có	Có	2573/QĐ-UBND
109	1.009394	Đăng ký xét tuyển học theo chế độ cử tuyển	Thi, tuyển sinh	X		Sở Giáo dục và Đào tạo	Không có	Có	1086/QĐ-UBND
110	2.001914	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ	Văn bằng, chứng chỉ		X	Sở Giáo dục và Đào tạo	Không có	Có	2872/QĐ-UBND

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	DVC mức độ 3	DVC mức độ 4	Trách nhiệm rà soát	Ghi chú DVC QG	Cơ sở dữ liệu về TTHC	Quyết định công bố
111	1.000288	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân		X	Sở Giáo dục và Đào tạo	Không có	Có	296/QĐ-UBND
112	1.000259	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trung tâm giáo dục thường xuyên	Kiểm định chất lượng giáo dục		X	Sở Giáo dục và Đào tạo	Không có	Có	296/QĐ-UBND
113	2.002478	Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông	Giáo dục trung học			Sở Giáo dục và Đào tạo	Không có	Có	1157/QĐ-UBND
114	1.000715	Cấp Chứng nhận trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục	Kiểm định chất lượng giáo dục		X	Sở Giáo dục và Đào tạo	Không có	Có	296/QĐ-UBND
115	1.005076	Giải thể trường phổ thông dân tộc nội trú (Theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường)	Giáo dục dân tộc		X	Sở Giáo dục và Đào tạo	không	Có	296/QĐ-UBND
116	1.005079	Sắp nhập, chia tách trường phổ thông dân tộc nội trú	Giáo dục dân tộc		X	Sở Giáo dục và Đào tạo	không	Có	296/QĐ-UBND
117	1.005084	Thành lập trường phổ thông dân tộc nội trú	Giáo dục dân tộc		X	Sở Giáo dục và Đào tạo	không	Có	2573/QĐ-UBND
118	1.005354	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp	Giáo dục nghề nghiệp		X	Sở Giáo dục và Đào tạo	không	Có	296/QĐ-UBND
119	2.001988	Giải thể trường trung cấp sư phạm (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường trung cấp)	Giáo dục nghề nghiệp		X	Sở Giáo dục và Đào tạo	không	Có	2573/QĐ-UBND
120	1.005073	Sắp nhập, chia, tách trường trung cấp sư phạm	Giáo dục nghề nghiệp		X	Sở Giáo dục và Đào tạo	không	Có	296/QĐ-UBND

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	DVC mức độ 3	DVC mức độ 4	Trách nhiệm rà soát	Ghi chú DVC QG	Cơ sở dữ liệu về TTHC	Quyết định công bố
121	1.005088	Thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm hoặc cho phép thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm tư thực	Giáo dục nghề nghiệp		X	Sở Giáo dục và Đào tạo	không	Có	296/QĐ- UBND
122	1.005069	Thành lập trường trung cấp sư phạm công lập, cho phép thành lập trường trung cấp sư phạm tư thực	Giáo dục nghề nghiệp		X	Sở Giáo dục và Đào tạo	không	Có	296/QĐ- UBND
123	1.006388	Thành lập trường trung học phổ thông công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông tư thực	Giáo dục trung học		X	Sở Giáo dục và Đào tạo	không	Có	296/QĐ- UBND
124	1.008723	Chuyển đổi trường trung học phổ thông tư thực, trường phổ thông tư thực có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông do nhà đầu tư trong nước đầu tư; cơ sở giáo dục phổ thông tư thực do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sang trường phổ thông tư thực hoạt động không vì lợi nhuận	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân		X	Sở Giáo dục và Đào tạo	không	Có	2573/QĐ- UBND
125	1.002982	Hỗ trợ học tập đối với học sinh trung học phổ thông các dân tộc thiểu số rất ít người	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân		X	Sở Giáo dục và Đào tạo	không	Có	296/QĐ- UBND
126	1.000181	Cấp phép hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	Giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các cơ sở khác		X	Sở Giáo dục và Đào tạo	không	Có	2573/QĐ- UBND

Sst	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	DVC mức độ 3	DVC mức độ 4	Trách nhiệm rà soát	Ghi chú DVC QG	Cơ sở dữ liệu về TTHC	Quyết định công bố
127	1.004889	Công nhận bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam	Hệ thống văn bản, chứng chỉ		X	Sở Giáo dục và Đào tạo	không	Có	2315/QĐ-UBND
128	1.005095	Phúc khảo bài thi tốt nghiệp trung học phổ thông	Quy chế thi, tuyển sinh		X	Sở Giáo dục và Đào tạo	không	Có	2315/QĐ-UBND
129	1.005090	Xét tuyển sinh vào trường PTDTNT	Quy chế thi, tuyển sinh		X	Sở Giáo dục và Đào tạo	không	Có	296/QĐ-UBND
130	1.005098	Xét đặc cách tốt nghiệp trung học phổ thông	Quy chế thi, tuyển sinh		X	Sở Giáo dục và Đào tạo	không	Có	2315/QĐ-UBND
131	1.005142	Đăng ký dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông	Quy chế thi, tuyển sinh		X	Sở Giáo dục và Đào tạo	không	Có	2315/QĐ-UBND
132	1.000718	Bổ sung, điều chỉnh quyết định cho phép hoạt động giáo dục đối với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	Đào tạo với nước ngoài		X	Sở Giáo dục và Đào tạo	không	Có	296/QĐ-UBND
133	1.001495	Cho phép hoạt động giáo dục trở lại đối với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	Đào tạo với nước ngoài		X	Sở Giáo dục và Đào tạo	không	Có	2573/QĐ-UBND
134	1.006446	Cho phép hoạt động giáo dục đối với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	Đào tạo với nước ngoài		X	Sở Giáo dục và Đào tạo	không	Có	2573/QĐ-UBND

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	DVC mức độ 3	DVC mức độ 4	Trách nhiệm rà soát	Ghi chú DVC QG	Cơ sở dữ liệu về TTHC	Quyết định công bố
135	1.000939	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	Đào tạo với nước ngoài		X	Sở Giáo dục và Đào tạo	không	Có	296/QĐ-UBND
136	1.008722	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	Đào tạo với nước ngoài		X	Sở Giáo dục và Đào tạo	không	Có	3606/QĐ-UBND
137	1.001493	Chấm dứt hoạt động cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	Đào tạo với nước ngoài		X	Sở Giáo dục và Đào tạo	không	Có	296/QĐ-UBND
138	1.001496	Chấm dứt hoạt động liên kết giáo dục theo đề nghị của các bên liên kết	Đào tạo với nước ngoài		X	Sở Giáo dục và Đào tạo	không	Có	296/QĐ-UBND
139	1.001497	Gia hạn, điều chỉnh hoạt động liên kết giáo dục	Đào tạo với nước ngoài		X	Sở Giáo dục và Đào tạo	không	Có	296/QĐ-UBND
140	1.000716	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	Đào tạo với nước ngoài		X	Sở Giáo dục và Đào tạo	không	Có	296/QĐ-UBND
141	1.001499	Phê duyệt liên kết giáo dục	Đào tạo với nước ngoài		X	Sở Giáo dục và Đào tạo	không	Có	296/QĐ-UBND
142	1.001492	Đăng ký hoạt động của Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam	Đào tạo với nước ngoài		X	Sở Giáo dục và Đào tạo	không	Có	296/QĐ-UBND
V.	BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP (09 DVC đủ điều kiện đề xuất tích hợp trên Cổng DVC Quốc gia)								
143	1.009772	Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư	Đầu tư tại Việt nam		X	Ban Quản lý các khu công nghiệp	không	Có	2572/QĐ-UBND

Sst	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	DVC mức độ 3	DVC mức độ 4	Trách nhiệm rà soát	Ghi chú DVC QG	Cơ sở dữ liệu về TTHC	Quyết định công bố
144	1.009777	Thủ tục chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC (BQL)	Đầu tư tại Việt nam		X	Ban Quản lý các khu công nghiệp	không	Có	2572/QĐ-UBND
145	1.009756	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư (BQL)	Đầu tư tại Việt nam		X	Ban Quản lý các khu công nghiệp	không	Có	2572/QĐ-UBND
146	1.009774	Thủ tục cấp lại hoặc hiệu đính Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (BQL)	Đầu tư tại Việt nam		X	Ban Quản lý các khu công nghiệp	không	Có	2572/QĐ-UBND
147	1.009771	Thủ tục ngừng hoạt động của dự án đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	Đầu tư tại Việt nam		X	Ban Quản lý các khu công nghiệp	không	Có	2572/QĐ-UBND
148	1.009776	Thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC (BQL)	Đầu tư tại Việt nam		X	Ban Quản lý các khu công nghiệp	không	Có	2572/QĐ-UBND
149	1.009775	Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài (BQL)	Đầu tư tại Việt nam		X	Ban Quản lý các khu công nghiệp	không	Có	2572/QĐ-UBND
150	1.009760	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	Đầu tư tại Việt nam		X	Ban Quản lý các khu công nghiệp	không	Có	2572/QĐ-UBND

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	DVC mức độ 3	DVC mức độ 4	Trách nhiệm rà soát	Ghi chú DVC QG	Cơ sở dữ liệu về TTHC	Quyết định công bố
151	1.009773	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (BQL)	Đầu tư tại Việt nam		X	Ban Quản lý các khu công nghiệp	không	Có	2572/QĐ-UBND
VI.	SỞ Y TẾ	<i>(59 DVC/ 105 TTHC toàn ngành chưa thực hiện DVC trực tuyến); Đạt tỷ lệ: 56,2%.</i>							
152	1.003348	Đăng ký bản công bố sản phẩm nhập khẩu đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng		X	Sở Y tế	không	Có	297/QĐ-UBND
153	1.003332	Đăng ký bản công bố sản phẩm sản xuất trong nước đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng		X	Sở Y tế	không	Có	297/QĐ-UBND
154	1.003108	Đăng ký nội dung quảng cáo đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng		X	Sở Y tế	không	Có	297/QĐ-UBND
155	1.003954	Bổ sung phạm vi kinh doanh trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc đối với cơ sở bán lẻ dược liệu	Dược phẩm		X	Sở Y tế	không	Có	297/QĐ-UBND
156	1.002399	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở kinh doanh thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Dược phẩm	X		Sở Y tế	không	Có	297/QĐ-UBND

Sst	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	DVC mức độ 3	DVC mức độ 4	Trách nhiệm rà soát	Ghi chú DVC QG	Cơ sở dữ liệu về TTHC	Quyết định công bố
157	1.004585	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh được cho cơ sở thay đổi loại hình kinh doanh hoặc phạm vi kinh doanh được mà có thay đổi điều kiện kinh doanh; thay đổi địa điểm kinh doanh được thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ được liệu, thuốc được liệu, thuốc cổ truyền)	Dược phẩm	X		Sở Y tế	không	Có	297/QĐ-UBND
158	1.002952	Đánh giá duy trì đáp ứng thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc	Dược phẩm	X		Sở Y tế	không	Có	297/QĐ-UBND
159	1.002292	Đánh giá duy trì đáp ứng thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc	Dược phẩm	X		Sở Y tế	không	Có	297/QĐ-UBND
160	1.003001	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc	Dược phẩm	X		Sở Y tế	không	Có	297/QĐ-UBND
161	1.002258	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc	Dược phẩm	X		Sở Y tế	không	Có	297/QĐ-UBND
162	1.002339	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc đối với cơ sở kinh doanh không vì mục đích thương mại	Dược phẩm	X		Sở Y tế	không	Có	297/QĐ-UBND
163	1.001138	Cấp Giấy phép hoạt động đối với trạm sơ cấp cứu chữ thập đỏ	Khám bệnh, chữa bệnh		X	Sở Y tế	không	Có	297/QĐ-UBND
164	2.000559	Cấp Giấy phép hoạt động đối với điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ	Khám bệnh, chữa bệnh		X	Sở Y tế	không	Có	297/QĐ-UBND

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	DVC mức độ 3	DVC mức độ 4	Trách nhiệm rà soát	Ghi chú DVC QG	Cơ sở dữ liệu về TTHC	Quyết định công bố
165	1.002191	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Nhà Hộ Sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Khám bệnh, chữa bệnh		X	Sở Y tế	không	Có	297/QĐ-UBND
166	1.002205	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng chẩn trị y học cổ truyền thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Khám bệnh, chữa bệnh		X	Sở Y tế	không	Có	297/QĐ-UBND
167	1.002215	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Khám bệnh, chữa bệnh		X	Sở Y tế	không	Có	297/QĐ-UBND
168	1.002230	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng khám đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Khám bệnh, chữa bệnh		X	Sở Y tế	không	Có	297/QĐ-UBND
169	1.002111	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ chăm sóc sức khoẻ tại nhà	Khám bệnh, chữa bệnh		X	Sở Y tế	không	Có	297/QĐ-UBND
170	1.002097	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ kính thuốc	Khám bệnh, chữa bệnh		X	Sở Y tế	không	Có	297/QĐ-UBND
171	1.002015	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi tên cơ sở khám chữa bệnh	Khám bệnh, chữa bệnh		X	Sở Y tế	không	Có	297/QĐ-UBND
172	1.002182	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với phòng khám chẩn đoán hình ảnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Khám bệnh, chữa bệnh		X	Sở Y tế	không	Có	297/QĐ-UBND

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	DVC mức độ 3	DVC mức độ 4	Trách nhiệm rà soát	Ghi chú DVC QG	Cơ sở dữ liệu về TTHC	Quyết định công bố
173	1.002162	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với phòng xét nghiệm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Khám bệnh, chữa bệnh		X	Sở Y tế	không	Có	297/QĐ-UBND
174	1.001907	Cấp giấy phép hoạt động khám, chữa bệnh nhân đạo đối với bệnh viện trên địa bàn quản lý của Sở Y tế (trừ các bệnh viện thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế và Bộ Quốc phòng) và áp dụng đối với trường hợp khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập	Khám bệnh, chữa bệnh		X	Sở Y tế	không	Có	297/QĐ-UBND
175	1.003848	Cấp giấy phép hoạt động đối với bệnh viện thuộc Sở Y tế và áp dụng đối với trường hợp khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập	Khám bệnh, chữa bệnh	X		Sở Y tế	không	Có	297/QĐ-UBND
176	2.000984	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ y tế thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Khám bệnh, chữa bệnh	X		Sở Y tế	không	Có	297/QĐ-UBND
177	1.003644	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi địa điểm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Khám bệnh, chữa bệnh	X		Sở Y tế	không	Có	297/QĐ-UBND
178	1.003774	Cấp giấy phép hoạt động đối với nhà hộ sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Khám bệnh, chữa bệnh	X		Sở Y tế	không	Có	297/QĐ-UBND
179	1.003746	Cấp giấy phép hoạt động đối với trạm xá, trạm y tế xã	Khám bệnh, chữa bệnh	X		Sở Y tế	không	Có	297/QĐ-UBND
180	1.002131	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ làm răng giả	Khám bệnh, chữa bệnh		X	Sở Y tế	không	Có	297/QĐ-UBND

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	DVC mức độ 3	DVC mức độ 4	Trách nhiệm rà soát	Ghi chú DVC QG	Cơ sở dữ liệu về TTHC	Quyết định công bố
181	1.002140	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ tiêm (chích), thay băng, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp	Khám bệnh, chữa bệnh		X	Sở Y tế	không	Có	297/QĐ- UBND
182	1.006780	Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ do mất, rách, hỏng	Khám bệnh, chữa bệnh		X	Sở Y tế	không	Có	297/QĐ- UBND
183	2.000552	Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ khi thay đổi địa điểm	Khám bệnh, chữa bệnh		X	Sở Y tế	không	Có	297/QĐ- UBND
184	1.002000	Cấp lại giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do bị mất hoặc hư hỏng hoặc giấy phép bị thu hồi do cấp không đúng thẩm quyền	Khám bệnh, chữa bệnh		X	Sở Y tế	không	Có	297/QĐ- UBND
185	1.003516	Cấp lại giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do bị mất, hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi do cấp không đúng thẩm quyền	Khám bệnh, chữa bệnh	X		Sở Y tế	không	Có	297/QĐ- UBND
186	1.001987	Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn	Khám bệnh, chữa bệnh		X	Sở Y tế	không	Có	297/QĐ- UBND

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	DVC mức độ 3	DVC mức độ 4	Trách nhiệm rà soát	Ghi chú chủ DVC QG	Cơ sở dữ liệu về TTHC	Quyết định công bố
187	1.003547	Điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Khám bệnh, chữa bệnh	X		Sở Y tế	không	Có	297/QĐ-UBND
188	1.009566	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với mỹ phẩm sản xuất trong nước để xuất khẩu	Mỹ phẩm		X	Sở Y tế	không	Có	1578/QĐ-UBND
189	1.003006	Công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế	Trang thiết bị và công trình y tế		X	Sở Y tế	không	Có	58/QĐ-UBND
190	1.001523	Bổ nhiệm giám định viên pháp y và giám định viên pháp y tâm thần thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Tổ chức cán bộ		X	Sở Y tế	không	Có	3650/QĐ-UBND
191	1.001514	Miễn nhiệm giám định viên pháp y và giám định viên pháp y tâm thần thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Tổ chức cán bộ		X	Sở Y tế	không	Có	3650/QĐ-UBND
192	1.009407	Công bố đáp ứng tiêu chuẩn chế biến, bảo chế thuốc cổ truyền đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền trực thuộc quản lý của Sở Y tế	Y Dược cổ truyền		X	Sở Y tế	không	Có	1578/QĐ-UBND
193	1.002467	Công bố cơ sở đủ điều kiện cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn trong lĩnh vực gia dụng và y tế bằng chế phẩm	Y tế Dự phòng		X	Sở Y tế	không	Có	297/QĐ-UBND

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	DVC mức độ 3	DVC mức độ 4	Trách nhiệm rà soát	Ghi chú DVC QG	Cơ sở dữ liệu về TTHC	Quyết định công bố
194	1.002944	Công bố cơ sở đủ điều kiện sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	Y tế Dự phòng		X	Sở Y tế	không	Có	297/QĐ-UBND
195	2.000997	Cấp giấy chứng nhận tiêm chủng quốc tế hoặc áp dụng biện pháp dự phòng	Y tế Dự phòng	X		Sở Y tế	không	Có	297/QĐ-UBND
196	1.004541	Cấp lại thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng	Y tế Dự phòng	X		Sở Y tế	không	Có	297/QĐ-UBND
197	1.002231	Cấp phát thuốc Methadone cho người bệnh điều trị đặc biệt tại cơ sở khám, chữa bệnh	Y tế Dự phòng	X		Sở Y tế	không	Có	297/QĐ-UBND
198	1.002216	Cấp phát thuốc Methadone cho người bệnh đặc biệt điều trị tại nhà	Y tế Dự phòng	X		Sở Y tế	không	Có	297/QĐ-UBND
199	1.004568	Cấp thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng	Y tế Dự phòng	X		Sở Y tế	không	Có	297/QĐ-UBND
200	1.000844	Thông báo hoạt động đối với tổ chức tư vấn về phòng, chống HIV/AIDS	Y tế Dự phòng		X	Sở Y tế	không	Có	297/QĐ-UBND
201	1.001386	Xác định trường hợp được bồi thường do xảy ra tai biến trong tiêm chủng	Y tế Dự phòng		X	Sở Y tế	không	Có	297/QĐ-UBND
202	1.003662	Khám GDYK lần đầu đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị phơi nhiễm với chất độc hóa học quy định tại Điều 38 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng	Giám định y khoa	X		Sở Y tế	không	Có	297/QĐ-UBND

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	DVC mức độ 3	DVC mức độ 4	Trách nhiệm rà soát	Ghi chú DVC QG	Cơ sở dữ liệu về TTHC	Quyết định công bố
203	1.003691	Khám GDYK lần đầu đối với người hoạt động kháng chiến bị phơi nhiễm với chất độc hóa học quy định tại Điều 38 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng	Giám định y khoa	X		Sở Y tế	không	Có	297/QĐ- UBND
204	1.002136	Khám giám định lại bệnh nghề nghiệp tái phát	Giám định y khoa	X		Sở Y tế	không	Có	297/QĐ- UBND
205	1.002146	Khám giám định lại đối với trường hợp tái phát tổn thương do tai nạn lao động	Giám định y khoa	X		Sở Y tế	không	Có	297/QĐ- UBND
206	1.002694	Khám giám định lần đầu do bệnh nghề nghiệp	Giám định y khoa	X		Sở Y tế	không	Có	297/QĐ- UBND
207	1.002706	Khám giám định thương tật lần đầu do tai nạn lao động	Giám định y khoa	X		Sở Y tế	không	Có	297/QĐ- UBND
208	1.002118	Khám giám định tổng hợp	Giám định y khoa	X		Sở Y tế	không	Có	297/QĐ- UBND
209	1.002168	Khám giám định để hưởng bảo hiểm xã hội một lần	Giám định y khoa	X		Sở Y tế	không	Có	297/QĐ- UBND
210	1.002671	Khám giám định để thực hiện chế độ hưu trí đối với người lao động	Giám định y khoa	X		Sở Y tế	không	Có	297/QĐ- UBND
VII.	SỔ TƯ PHÁP	<i>(21 DVC/ 62 TTHC chưa thực hiện DVC trực tuyến); Đạt tỷ lệ: 33,87%.</i>							
211	2.002387	Xóa đăng ký hành nghề và thu hồi Thẻ công chứng viên trường hợp công chứng viên	Công chứng	X		Sở Tư pháp	không	Có	3101/QĐ- UBND

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	DVC mức độ 3	DVC mức độ 4	Trách nhiệm rà soát	Ghi chú DVC QG	Cơ sở dữ liệu về TTHC	Quyết định công bố
		không còn hành nghề tại tổ chức hành nghề công chứng							
212	1.001122	Bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp cấp tỉnh	Giám định tư pháp		X	Sở Tư pháp	không	Có	3101/QĐ-UBND
213	1.009832	Cấp lại thẻ giám định viên tư pháp cấp tỉnh	Giám định tư pháp	X		Sở Tư pháp	không	Có	3101/QĐ-UBND
214	1.008915	Đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam khi thay đổi địa chỉ trụ sở từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương khác	Hòa giải thương mại		X	Sở Tư pháp	không	Có	2069/QĐ-UBND
215	1.001633	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của Quản tài viên	Quản tài viên		X	Sở Tư pháp	không	Có	3411/QĐ-UBND
216	1.001600	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	Quản tài viên	X		Sở Tư pháp	không	Có	3411/QĐ-UBND
217	1.008936	Chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại	Thừa phát lại	X		Sở Tư pháp	không	Có	4804/QĐ-UBND
218	1.008932	Chuyển đổi loại hình hoạt động Văn phòng Thừa phát lại	Thừa phát lại	X		Sở Tư pháp	không	Có	4804/QĐ-UBND
219	1.008928	Cấp lại Thẻ Thừa phát lại	Thừa phát lại	X		Sở Tư pháp	không	Có	4804/QĐ-UBND
220	1.008934	Hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại	Thừa phát lại	X		Sở Tư pháp	không	Có	4804/QĐ-UBND

Sst	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	DVC mức độ 3	DVC mức độ 4	Trách nhiệm rà soát	Ghi chú DVC QG	Cơ sở dữ liệu về TTHC	Quyết định công bố
221	1.008931	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng Thừa phát lại	Thừa phát lại	X		Sở Tư pháp	không	Có	4804/QĐ-UBND
222	1.008937	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại	Thừa phát lại	X		Sở Tư pháp	không	Có	4804/QĐ-UBND
223	1.008929	Thành lập Văn phòng Thừa phát lại	Thừa phát lại		X	Sở Tư pháp	không	Có	4804/QĐ-UBND
224	1.008930	Đăng ký hoạt động Văn phòng Thừa phát lại	Thừa phát lại		X	Sở Tư pháp	không	Có	4804/QĐ-UBND
225	1.008933	Đăng ký hoạt động sau khi chuyển đổi loại hình hoạt động Văn phòng Thừa phát lại	Thừa phát lại	X		Sở Tư pháp	không	Có	4804/QĐ-UBND
226	1.008935	Đăng ký hoạt động, thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại	Thừa phát lại	X		Sở Tư pháp	không	Có	4804/QĐ-UBND
227	1.008927	Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ Thừa phát lại	Thừa phát lại	X		Sở Tư pháp	không	Có	4804/QĐ-UBND
228	1.008905	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài khi thay đổi Trưởng Chi nhánh, địa điểm đặt trụ sở của Chi nhánh trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Trọng tài thương mại	X		Sở Tư pháp	không	Có	4804/QĐ-UBND
229	1.008904	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài; thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	Trọng tài thương mại	X		Sở Tư pháp	không	Có	4804/QĐ-UBND

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	DVC mức độ 3	DVC mức độ 4	Trách nhiệm rà soát	Ghi chú DVC QG	Cơ sở dữ liệu về TTHC	Quyết định công bố
230	1.008906	Đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp chuyển địa điểm trụ sở sang tỉnh thành phố trực thuộc trung ương khác	Trọng tài thương mại			Sở Tư pháp	không	Có	4804/QĐ-UBND
231	1.008889	Đăng ký hoạt động của Trung tâm Trọng tài sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác	Trọng tài thương mại	X		Sở Tư pháp	không	Có	4804/QĐ-UBND
VIII.	SỞ CÔNG THƯƠNG	<i>(02 DVC/10 TTHC toàn ngành chưa thực hiện DVC trực tuyến); Đạt tỷ lệ: 20%.</i>							
232	2.000142	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	Kinh doanh khí		X	Sở Công Thương	không	Có	2426/QĐ-UBND
233	1.000774	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	Thương mại quốc tế		X	Sở Công Thương	không	Có	298/QĐ-UBND
IX.	SỞ XÂY DỰNG	<i>(40 DVC/41 TTHC toàn ngành chưa thực hiện DVC trực tuyến); Đạt tỷ lệ: 97,56%</i>							
234	1.010747	Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc đầu tư	Kinh doanh bất động sản		X	Sở Xây dựng	không	Có	782/QĐ-UBND
235	1.010746	Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản do Thủ tướng Chính phủ quyết định việc đầu tư	Kinh doanh bất động sản		X	Sở Xây dựng	không	Có	782/QĐ-UBND

Sst	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	DVC mức độ 3	DVC mức độ 4	Trách nhiệm rà soát	Ghi chú DVC QG	Cơ sở đữ liệu về TTHC	Quyết định công bố
236	1.009928	Cấp gia hạn chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III	Hoạt động xây dựng		X	Sở Xây dựng	không	Có	3860/QĐ-UBND
237	1.009998	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	Hoạt động xây dựng		X	Sở Xây dựng/ UBND cấp huyện	không	Có	3860/QĐ-UBND
238	1.009999	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	Hoạt động xây dựng		X	Sở Xây dựng/ UBND cấp huyện	không	Có	3860/QĐ-UBND
239	1.009997	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	Hoạt động xây dựng		X	Sở Xây dựng/ UBND cấp huyện	không	Có	3860/QĐ-UBND

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	DVC mức độ 3	DVC mức độ 4	Trách nhiệm rà soát	Ghi chú DVC QG	Cơ sở dữ liệu về TTHC	Quyết định công bố
240	1.009996	Cấp giấy phép đi dời đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ:	Hoạt động xây dựng		X	Sở Xây dựng/UBND cấp huyện	không	Có	3860/QĐ-UBND
241	1.009975	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	Hoạt động xây dựng		X	Sở Xây dựng	không	Có	3860/QĐ-UBND
242	1.009995	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	Hoạt động xây dựng		X	Sở Xây dựng/UBND cấp huyện	không	Có	3860/QĐ-UBND
243	1.009993	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (Trường hợp được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp)	Hoạt động xây dựng		X	Sở Xây dựng/UBND cấp huyện	không	Có	3860/QĐ-UBND

Sst	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	DVC mức độ 3	DVC mức độ 4	Trách nhiệm rà soát	Ghi chú DVC QG	Cơ sở dữ liệu về TTHC	Quyết định công bố
244	1.009984	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng (trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng)	Hoạt động xây dựng		X	Sở Xây dựng	không	Có	3860/QĐ-UBND
245	1.009973	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (cấp tỉnh)	Hoạt động xây dựng		X	Sở Xây dựng	không	Có	3860/QĐ-UBND
246	1.009992	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (Trường hợp được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp)	Hoạt động xây dựng		X	Sở Xây dựng/ UBND cấp huyện	không	Có	3860/QĐ-UBND
247	1.009987	Cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân người nước ngoài hạng II, III	Hoạt động xây dựng		X	Sở Xây dựng	không	Có	3860/QĐ-UBND
248	1.009982	Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng lần đầu hạng II, III	Hoạt động xây dựng		X	Sở Xây dựng	không	Có	3860/QĐ-UBND
249	1.009988	Cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng lần đầu hạng II, hạng III	Hoạt động xây dựng		X	Sở Xây dựng	không	Có	3860/QĐ-UBND
250	1.009976	Cấp giấy phép di dời đổi với công trình cấp đặc biệt, cấp I và cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án):	Hoạt động xây dựng		X	Sở Xây dựng	không	Có	3860/QĐ-UBND
251	1.009980	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm B, nhóm C	Hoạt động xây dựng		X	Sở Xây dựng	không	Có	3860/QĐ-UBND

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	DVC mức độ 3	DVC mức độ 4	Trách nhiệm rà soát	Ghi chú DVC QG	Cơ sở dữ liệu về TTHC	Quyết định công bố
252	1.009985	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III (do lỗi của cơ quan cấp)	Hoạt động xây dựng		X	Sở Xây dựng	không	Có	3860/QĐ-UBND
253	1.009990	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do lỗi của cơ quan cấp)	Hoạt động xây dựng		X	Sở Xây dựng	không	Có	3860/QĐ-UBND
254	1.009989	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do mất, hư hỏng):	Hoạt động xây dựng		X	Sở Xây dựng	không	Có	3860/QĐ-UBND
255	1.009983	Cấp điều chỉnh hạng chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III	Hoạt động xây dựng		X	Sở Xây dựng	không	Có	3860/QĐ-UBND
256	1.009986	Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	Hoạt động xây dựng		X	Sở Xây dựng	không	Có	3860/QĐ-UBND
257	1.009991	Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	Hoạt động xây dựng		X	Sở Xây dựng	không	Có	3860/QĐ-UBND
258	1.009981	Điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm B, nhóm C	Hoạt động xây dựng		X	Sở Xây dựng	không	Có	3860/QĐ-UBND
259	1.002693	Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh	Hạ tầng kỹ thuật		X	Sở Xây dựng/UBND cấp huyện	không	Có	179/QĐ-UBND
260	1.010009	Công nhận chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trong trường hợp có nhiều nhà đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại được chấp	Nhà ở và công sở		X	Sở Xây dựng	không	Có	3860/QĐ-UBND

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	DVC mức độ 3	DVC mức độ 4	Trách nhiệm rà soát	Ghi chú chủ DVC QG	Cơ sở dữ liệu về TTHC	Quyết định định công bố
		thuận chủ trương đầu tư theo pháp luật về đầu tư)							
261	1.008993	Thủ tục chuyển đổi chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt Nam	Quy hoạch xây dựng, kiến trúc		X	Sở Xây dựng	không	Có	4806/QĐ-UBND
262	1.008992	Thủ tục công nhận chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt Nam	Quy hoạch xây dựng, kiến trúc		X	Sở Xây dựng	không	Có	4806/QĐ-UBND
263	1.008989	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc (do chứng chỉ hành nghề bị mất, hư hỏng hoặc thay đổi thông tin cá nhân được ghi trong chứng chỉ hành nghề kiến trúc).	Quy hoạch xây dựng, kiến trúc		X	Sở Xây dựng	không	Có	4806/QĐ-UBND
264	1.008991	Thủ tục gia hạn chứng chỉ hành nghề kiến trúc	Quy hoạch xây dựng, kiến trúc		X	Sở Xây dựng	không	Có	4806/QĐ-UBND
265	1.009788	Cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình đối với công trình xây dựng nằm trên địa bàn tỉnh.	Quản lý chất lượng công trình xây dựng		X	Sở Xây dựng	không	Có	3860/QĐ-UBND
266	1.009791	Cho ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử dụng của công trình hết thời hạn sử dụng theo thiết kế nhưng có nhu cầu sử dụng tiếp (từ trường hợp nhà ở riêng lẻ)	Quản lý chất lượng công trình xây dựng		X	Sở Xây dựng	không	Có	3860/QĐ-UBND
267	1.009794	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình (đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng)	Quản lý chất lượng công trình xây dựng		X	Sở Xây dựng	không	Có	3860/QĐ-UBND

Sst	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	DVC mức độ 3	DVC mức độ 4	Trách nhiệm rà soát	Ghi chú DVC QG	Cơ sở dữ liệu về TTHC	Quyết định công bố
		chuyên ngành, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng kiểm tra nhà nước về công tác nghiệm thu công trình xây dựng và cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành) (Thay thế thủ tục tại Quyết định số 833/QĐ-BXD ngày 29/8/2016 của Bộ Xây dựng)							
268	1.009936	Cấp gia hạn chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, III	Quản lý hoạt động xây dựng		X	Sở Xây dựng	không	Có	3860/QĐ-UBND
269	1.009974	Cấp giấy phép xây dựng công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tin ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án):	Quản lý hoạt động xây dựng		X	Sở Xây dựng	không	Có	3860/QĐ-UBND
270	1.009979	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tin ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án):	Quản lý hoạt động xây dựng		X	Sở Xây dựng	không	Có	3860/QĐ-UBND

Sst	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	DVC mức độ 3	DVC mức độ 4	Trách nhiệm rà soát	Ghi chú DVC QG	Cơ sở dữ liệu về TTHC	Quyết định công bố
271	1.009977	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tin ngưỡng, tôn giáo/Tương đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	Quản lý hoạt động xây dựng		X	Sở Xây dựng	không	Có	3860/QĐ-UBND
272	1.009978	Giã hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tin ngưỡng, tôn giáo/Tương đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	Quản lý hoạt động xây dựng		X	Sở Xây dựng	không	Có	3860/QĐ-UBND
273	1.009972	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng:	Quản lý hoạt động xây dựng		X	Sở Xây dựng	không	Có	3860/QĐ-UBND
X.	SỐ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN (14 DVC/37TTHC toàn ngành chưa thực hiện DVC trực tuyến); Đạt tỷ lệ: 37,83%.								
274	1.005411	Chấm dứt việc hưởng hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp và hoàn phí bảo hiểm nông nghiệp	Bảo hiểm		X	Sở NN &PTNT	không	Có	299/QĐ-UBND
275	2.002169	Chi trả phí bảo hiểm nông nghiệp được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước	Bảo hiểm		X	Sở NN &PTNT	không	Có	299/QĐ-UBND
276	3.000160	Phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ	Lâm nghiệp		X	Sở NN &PTNT	không	Có	1093/QĐ-UBND

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	DVC mức độ 3	DVC mức độ 4	Trách nhiệm rà soát	Ghi chú DVC QG	Cơ sở dữ liệu về TTHC	Quyết định công bố
277	3.000198	Công nhận, công nhận lại nguồn giống cây trồng lâm nghiệp	Lâm nghiệp		X	Sở NN & PTNT	không	Có	1093/QĐ-UBND
278	1.003984	Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với các lô vật thể vận chuyển từ vùng nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật	Bảo vệ thực vật		X	Sở NN & PTNT	không	Có	3675/QĐ-UBND
279	1.009478	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành	Khoa học, Công nghệ và Môi trường		X	Sở NN & PTNT	không	Có	1093/QĐ-UBND
280	1.007916	Nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh	Lâm nghiệp		X	Sở NN & PTNT	không	Có	2146/QĐ-UBND
281	3.000159	Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu	Lâm nghiệp		X	Sở NN & PTNT	không	Có	669/QĐ-UBND
282	2.001241	Cấp giấy chứng nhận xuất xứ (hoặc Phiếu kiểm soát thu hoạch) cho lô nguyên liệu nhuộm thể hai mảnh vò	Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản		X	Sở NN & PTNT	không	Có	3068/QĐ-UBND
283	2.001838	Cấp đổi Phiếu kiểm soát thu hoạch sang Giấy chứng nhận xuất xứ cho lô nguyên liệu nhuộm thể hai mảnh vò	Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản		X	Sở NN & PTNT	không	Có	3068/QĐ-UBND
284	2.000873	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	Thú y		X	Sở NN & PTNT	không	Có	3675/QĐ-UBND

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	DVC mức độ 3	DVC mức độ 4	Trách nhiệm rà soát	Ghi chú DVC QC	Cơ sở dữ liệu về TTHC	Quyết định công bố
285	1.002338	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	Thú y		X	Sở NN & PTNT	không	Có	3675/QĐ-UBND
286	1.001094	Kiểm dịch đối với động vật thủy sản tham gia hội chợ, triển lãm, thi đấu thể thao, biểu diễn nghệ thuật; sản phẩm động vật thủy sản tham gia hội chợ, triển lãm	Thú y		X	Sở NN & PTNT	không	Có	3675/QĐ-UBND
287	1.003188	Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	Thủy lợi		X	Sở NN & PTNT	không	Có	2146/QĐ-UBND
XI.	SỔ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ (50 DVC/60TTHC toàn ngành chưa thực hiện DVC trực tuyến); Đạt tỷ lệ: 83,3%.								
288	2.000765	Cam kết hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ (Cấp tỉnh)	Đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn	X		Sở Kế hoạch và Đầu tư	không	Có	4900/QĐ-UBND
289	2.002335	Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt khoản viện trợ phi dự án sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cả nhân nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Đầu tư bằng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức	X		Sở Kế hoạch và Đầu tư	không	Có	962/QĐ-UBND

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	DVC mức độ 3	DVC mức độ 4	Trách nhiệm rà soát	Ghi chú DVC QG	Cơ sở dữ liệu về TTHC	Quyết định công bố
290	2.002334	Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt khoản viện trợ là chương trình, dự án đầu tư sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Đầu tư bằng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức	X		Sở Kế hoạch và Đầu tư	không	Có	4900/QĐ-UBND
291	2.002333	Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt khoản viện trợ là chương trình, dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Đầu tư bằng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức	X		Sở Kế hoạch và Đầu tư	không	Có	4900/QĐ-UBND

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	DVC mức độ 3	DVC mức độ 4	Trách nhiệm rà soát	Ghi chú DVC QG	Cơ sở dữ liệu về TTHC	Quyết định công bố
292	2.002058	Xác nhận chuyên gia (cấp tỉnh)	Đầu tư bằng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức	X		Sở Kế hoạch và Đầu tư	không	Có	4900/QĐ- UBND
293	2.002050	Lập, phê duyệt kế hoạch thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng hàng năm (cấp tỉnh)	Đầu tư bằng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức	X		Sở Kế hoạch và Đầu tư	không	Có	4900/QĐ- UBND

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	DVC mức độ 3	DVC mức độ 4	Trách nhiệm rà soát	Ghi chú DVC QG	Cơ sở dữ liệu về TTHC	Quyết định công bố
294	2.002053	Lập, phê duyệt kế hoạch tổng thể thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng	Đầu tư bằng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức	X		Sở Kế hoạch và Đầu tư	không	Có	4900/QĐ-UBND
295	2.001991	Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật, phi dự án sử dụng vốn ODA không hoàn lại	Đầu tư bằng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức	X		Sở Kế hoạch và Đầu tư	không	Có	4900/QĐ-UBND

Sit	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	DVC mức độ 3	DVC mức độ 4	Trách nhiệm rà soát	Ghi chú DVC QG	Cơ sở dữ liệu về TTHC	Quyết định công bố
296	1.008423	Lập, thẩm định, quyết định đầu tư chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi thuộc thẩm quyền của cơ quan chủ quản	Đầu tư bằng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức	X		Sở Kế hoạch và Đầu tư	không	Có	4900/QĐ-UBND
297	2.002283	Danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất do nhà đầu tư đề xuất (đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư)	Đầu thầu		X	Sở Kế hoạch và Đầu tư	không	Có	962/QĐ-UBND
298	1.009662	Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Đầu tư tại Việt nam	X		Sở Kế hoạch và Đầu tư	không	Có	2953/QĐ-UBND
299	1.009661	Thủ tục ngừng hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Đầu tư tại Việt nam	X		Sở Kế hoạch và Đầu tư	không	Có	2953/QĐ-UBND
300	1.009659	Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Sở	Đầu tư tại Việt nam	X		Sở Kế hoạch và Đầu tư	không	Có	2953/QĐ-UBND

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	DVC mức độ 3	DVC mức độ 4	Trách nhiệm rà soát	Ghi chú DVC QG	Cơ sở dữ liệu về TTHC	Quyết định công bố
		Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư							
301	1.009657	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	Đầu tư tại Việt nam	X		Sở Kế hoạch và Đầu tư	không	Có	2953/QĐ-UBND
302	1.009656	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh (Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	Đầu tư tại Việt nam	X		Sở Kế hoạch và Đầu tư	không	Có	2953/QĐ-UBND
303	1.009655	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND tỉnh	Đầu tư tại Việt nam	X		Sở Kế hoạch và Đầu tư	không	Có	2953/QĐ-UBND
304	1.009654	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	Đầu tư tại Việt nam	X		Sở Kế hoạch và Đầu tư	không	Có	2953/QĐ-UBND

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	DVC mức độ 3	DVC mức độ 4	Trách nhiệm rà soát	Ghi chú DVC QG	Cơ sở dữ liệu về TTHC	Quyết định công bố
305	1.009653	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	Đầu tư tại Việt nam	X		Sở Kế hoạch và Đầu tư	không	Có	2953/QĐ- UBND
306	1.009652	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	Đầu tư tại Việt nam	X		Sở Kế hoạch và Đầu tư	không	Có	2953/QĐ- UBND
307	1.009650	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	Đầu tư tại Việt nam	X		Sở Kế hoạch và Đầu tư	không	Có	2953/QĐ- UBND
308	1.009649	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	Đầu tư tại Việt nam	X		Sở Kế hoạch và Đầu tư	không	Có	2953/QĐ- UBND
309	1.009647	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh	Đầu tư tại Việt nam	X		Sở Kế hoạch và Đầu tư	không	Có	2953/QĐ- UBND
310	1.009645	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh	Đầu tư tại Việt nam	X		Sở Kế hoạch và Đầu tư	không	Có	962/QĐ- UBND

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	DVC mức độ 3	DVC mức độ 4	Trách nhiệm rà soát	Ghi chú DVC QG	Cơ sở dữ liệu về TTHC	Quyết định công bố
311	1.009644	Thủ tục điều chỉnh văn bản chấp thuận nhà đầu tư của UBND cấp tỉnh	Đầu tư tại Việt nam	X		Sở Kế hoạch và Đầu tư	không	Có	2953/QĐ-UBND
312	1.009642	Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư của UBND cấp tỉnh	Đầu tư tại Việt nam	X		Sở Kế hoạch và Đầu tư	không	Có	2953/QĐ-UBND
313	2.002004	Thủ tục thông báo về việc chuyển nhượng phần vốn góp của các nhà đầu tư (cấp tỉnh)	Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa	X		Sở Kế hoạch và Đầu tư	không	Có	4242/QĐ-UBND
314	2.002005	Thông báo giải thể và kết quả giải thể quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo (cấp tỉnh)	Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa	X		Sở Kế hoạch và Đầu tư	không	Có	4242/QĐ-UBND
315	2.000005	Thông báo gia hạn thời gian hoạt động quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo (cấp tỉnh)	Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa	X		Sở Kế hoạch và Đầu tư	không	Có	4242/QĐ-UBND
316	1.000016	Thông báo tăng, giảm vốn góp của quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo (cấp tỉnh)	Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa		X	Sở Kế hoạch và Đầu tư	không	Có	4242/QĐ-UBND
317	2.000024	Thông báo thành lập quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo (cấp tỉnh)	Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa		X	Sở Kế hoạch và Đầu tư	không	Có	4242/QĐ-UBND
318	1.005047	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của hợp tác xã		X	Sở Kế hoạch và Đầu tư	không	Có	962/QĐ-UBND
319	1.010023	Thông báo hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp		X	Sở Kế hoạch và Đầu tư	không	Có	962/QĐ-UBND

Sst	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	DVC mức độ 3	DVC mức độ 4	Trách nhiệm rà soát	Ghi chú DVC QG	Cơ sở dữ liệu về TTHC	Quyết định công bố
320	1.010029	Thông báo về việc sắp nhập công ty trong trường hợp sau sắp nhập công ty, công ty nhận sắp nhập không thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	X		Sở Kế hoạch và Đầu tư	không	Có	962/QĐ-UBND
321	1.010010	Đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp		X	Sở Kế hoạch và Đầu tư	không	Có	962/QĐ-UBND
322	2.002057	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty bị tách (đối với công ty tách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần)	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp		X	Sở Kế hoạch và Đầu tư	không	Có	962/QĐ-UBND
323	2.002033	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp		X	Sở Kế hoạch và Đầu tư	không	Có	962/QĐ-UBND
324	1.010027	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp		X	Sở Kế hoạch và Đầu tư	không	Có	962/QĐ-UBND
325	1.010031	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hoạt động chi nhánh đối với các doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp		X	Sở Kế hoạch và Đầu tư	không	Có	962/QĐ-UBND
326	1.010026	Thông báo thay đổi thông tin cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, thông báo thay đổi thông tin người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài, thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân, thông báo thay đổi thông tin người đại diện theo ủy quyền	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp		X	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Không có	Có	962/QĐ-UBND

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	DVC mức độ 3	DVC mức độ 4	Trách nhiệm rà soát	Ghi chú DVC QG	Cơ sở dữ liệu về TTHC	Quyết định công bố
327	1.010030	Cấp đổi Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và có thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp		X	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Không có	Có	962/QĐ-UBND
328	2.000368	Chấm dứt Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp		X	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Không có	Có	962/QĐ-UBND
329	2.000416	Chuyển đổi doanh nghiệp thành doanh nghiệp xã hội	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp		X	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Không có	Có	962/QĐ-UBND
330	2.000375	Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường của doanh nghiệp xã hội	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp		X	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Không có	Có	962/QĐ-UBND
331	2.001999	Thủ tục hỗ trợ tư vấn, hướng dẫn hồ sơ, thủ tục thành lập doanh nghiệp (cấp tỉnh)	Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa		X	Sở Kế hoạch và Đầu tư	không	Có	962/QĐ-UBND
332	1.009736	Thủ tục chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	Đầu tư tại Việt nam		X	Sở Kế hoạch và Đầu tư	không	Có	2953/QĐ-UBND
333	1.009664	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư	Đầu tư tại Việt nam		X	Sở Kế hoạch và Đầu tư	không	Có	2953/QĐ-UBND
334	1.009665	Thủ tục cấp lại và hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Đầu tư tại Việt nam		X	Sở Kế hoạch và Đầu tư	không	Có	2953/QĐ-UBND

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	DVC mức độ 3	DVC mức độ 4	Trách nhiệm rà soát	Ghi chú DVC QG	Cơ sở dữ liệu về TTHC	Quyết định công bố
335	1.009731	Thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	Đầu tư tại Việt nam		X	Sở Kế hoạch và Đầu tư	không	Có	2953/QĐ-UBND
336	1.009729	Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài	Đầu tư tại Việt nam		X	Sở Kế hoạch và Đầu tư	không	Có	2953/QĐ-UBND
337	1.009671	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Đầu tư tại Việt nam		X	Sở Kế hoạch và Đầu tư	không	Có	2953/QĐ-UBND
XII.	SỞ NGOẠI VỤ (04 DVC: Mới phân cấp/ Đề nghị đơn vị rà soát, trình công bố Bộ TTHC thuộc thẩm quyền để tiến hành cung cấp DVC trực tuyến trên Cổng DVC Quốc gia).								
338	2.002311	Cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc thẩm quyền cho phép của Thủ tướng Chính phủ	Hội nghị, hội thảo quốc tế		X	Sở Ngoại vụ	không	Không có	Không có
339	2.002314	Thủ tục cho chủ trương đăng cai tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế không thuộc thẩm quyền cho phép của Thủ tướng Chính phủ	Hội nghị, hội thảo quốc tế		X	Sở Ngoại vụ	không	Không có	Không có
340	2.002313	Thủ tục cho chủ trương đăng cai tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc thẩm quyền cho phép của Thủ tướng Chính phủ	Hội nghị, hội thảo quốc tế		X	Sở Ngoại vụ	không	Không có	Không có
341	2.002312	Thủ tục cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế không thuộc thẩm quyền cho phép của Thủ tướng Chính phủ	Hội nghị, hội thảo quốc tế		X	Sở Ngoại vụ		Không có	Không có
XIII.	SỞ NỘI VỤ (23 DVC/57TTHC toàn ngành chưa thực hiện DVC trực tuyến); Đạt tỷ lệ: 40,35%.								
342	2.000465	Thủ tục thẩm định thành lập thôn mới, thôn tổ dân phố	Chính quyền địa phương		X	Sở Nội vụ	không	Có	1186/QĐ-UBND
343	2.002157	Thủ tục thi nâng ngạch công chức	Công chức, viên chức	X		Sở Nội vụ	không	Có	1186/QĐ-UBND

Sst	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	DVC mức độ 3	DVC mức độ 4	Trách nhiệm rà soát	Ghi chú DVC QG	Cơ sở dữ liệu về TTHC	Quyết định công bố
344	1.005384	Thủ tục thi tuyển công chức	Công chức, viên chức	X		Sở Nội vụ	không	Có	1186/QĐ- UBND
345	2.002156	Thủ tục xét tuyển công chức	Công chức, viên chức	X		Sở Nội vụ	không	Có	1186/QĐ- UBND
346	1.003999	Thủ tục giải thể tổ chức thanh niên xung phong cấp tỉnh	Công tác thanh niên		X	Sở Nội vụ	không	Có	1186/QĐ- UBND
347	2.001717	Thủ tục thành lập tổ chức thanh niên xung phong cấp tỉnh	Công tác thanh niên		X	Sở Nội vụ	không	Có	1186/QĐ- UBND
348	2.001683	Thủ tục xác nhận phiên hiệu thanh niên xung phong ở cấp tỉnh	Công tác thanh niên		X	Sở Nội vụ	không	Có	1186/QĐ- UBND
349	2.000449	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Thi đua - khen thưởng		X	Sở Nội vụ	không	Có	1186/QĐ- UBND
350	1.001640	Thủ tục thông báo cách chức, bãi nhiệm chức sắc, chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 và khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	Tôn giáo Chính phủ		X	Sở Nội vụ	không	Có	3913/QĐ- UBND
351	1.001626	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh	Tôn giáo Chính phủ		X	Sở Nội vụ	không	Có	3913/QĐ- UBND
352	1.001642	Thủ tục thông báo chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành	Tôn giáo Chính phủ		X	Sở Nội vụ	không	Có	3913/QĐ- UBND
353	2.000264	Thủ tục đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	Tôn giáo Chính phủ		X	Sở Nội vụ	không	Có	3913/QĐ- UBND

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	DVC mức độ 3	DVC mức độ 4	Trách nhiệm rà soát	Ghi chú DVC QG	Cơ sở dữ liệu về TTHC	Quyết định công bố
354	1.001894	Thủ tục đề nghị công nhận tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	Tôn giáo Chính phủ		X	Sở Nội vụ	không	Có	3913/QĐ- UBND
355	1.001797	Thủ tục đề nghị thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	Tôn giáo Chính phủ		X	Sở Nội vụ	không	Có	3913/QĐ- UBND
356	1.001875	Thủ tục đề nghị thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	Tôn giáo Chính phủ		X	Sở Nội vụ	không	Có	3913/QĐ- UBND
357	1.001604	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều huyện thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh	Tôn giáo Chính phủ		X	Sở Nội vụ	không	Có	3913/QĐ- UBND
358	2.000713	Thủ tục đề nghị tự giải thể tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương	Tôn giáo Chính phủ		X	Sở Nội vụ	không	Có	3913/QĐ- UBND
359	1.003900	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường	Tổ chức phi chính phủ		X	Sở Nội vụ	không	Có	1186/QĐ- UBND
360	1.003950	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ hoạt động có thời hạn (Cấp tỉnh)	Tổ chức phi chính phủ		X	Sở Nội vụ	không	Có	1186/QĐ- UBND
361	2.001567	Thủ tục công nhận thay đổi, bổ sung thành viên hội đồng quản lý quỹ (Cấp tỉnh)	Tổ chức phi chính phủ		X	Sở Nội vụ	không	Có	1186/QĐ- UBND
362	1.003822	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (Cấp tỉnh)	Tổ chức phi chính phủ		X	Sở Nội vụ	không	Có	1186/QĐ- UBND

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	DVC mức độ 3	DVC mức độ 4	Trách nhiệm rà soát	Ghi chú DVC QG	Cơ sở dữ liệu về TTHC	Quyết định công bố
363	1.003621	Thủ tục thay đổi giấy phép thành lập và công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ (Cấp tỉnh)	Tổ chức phi chính phủ		X	Sở Nội vụ	không	Có	1186/QĐ-UBND
364	1.003866	Thủ tục tự giải thể quỹ (Cấp tỉnh)	Tổ chức phi chính phủ		X	Sở Nội vụ		Có	1186/QĐ-UBND
XIV.	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG (19 DVC/125 TTHC toàn ngành chưa thực hiện DVC trực tuyến); Đạt tỷ lệ: 15,2%.								
365	1.009669	Thủ tục tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành	Tài nguyên nước		X	Sở TN&MT	không	Có	2183/QĐ-UBND
366	2.00177	Thủ tục tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành	Tài nguyên nước		X	Sở TN&MT	Mức độ 3	Có	2183/QĐ-UBND
367	1.008603	Thủ tục kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải	Thuế		X	Sở TN&MT	Mức độ 3	Có	4201/QĐ-UBND
368	1.004283	Thủ tục điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	Tài nguyên nước		X	Sở TN&MT	Mức độ 3	Có	2183/QĐ-UBND
369	1.010733	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường	Môi trường	X		Sở TN&MT	không	Có	787/QĐ-UBND
370	1.010729	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường	Môi trường		X	Sở TN&MT	không	Có	787/QĐ-UBND
371	1.01073	Cấp lại giấy phép môi trường	Môi trường		X	Sở TN&MT	không	Có	787/QĐ-UBND
372	1.010735	Thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)	Môi trường	X		Sở TN&MT	không	Có	787/QĐ-UBND

Sst	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	DVC mức độ 3	DVC mức độ 4	Trách nhiệm rà soát	Ghi chú DVC QG	Cơ sở dữ liệu về TTHC	Quyết định công bố
373	1.010728	Cấp đổi giấy phép môi trường	Môi trường		X	Sở TN&MT	không	Có	787/QĐ- UBND
374	1.010727	Cấp giấy phép môi trường	Môi trường		X	Sở TN&MT	không	Có	787/QĐ- UBND
375	1.000987	Cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn (cấp tỉnh)	Khí tượng, thủy văn và Biến đổi khí hậu		X	Sở TN&MT	không	Có	2932/QĐ- UBND
376	1.000943	Cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn (cấp tỉnh)	Khí tượng, thủy văn và Biến đổi khí hậu		X	Sở TN&MT	không	Có	2932/QĐ- UBND
377	1.000970	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn (cấp tỉnh)	Khí tượng, thủy văn và Biến đổi khí hậu		X	Sở TN&MT	không	Có	2932/QĐ- UBND
378	1.004253	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ (cấp tỉnh)	Tài nguyên nước		X	Sở TN&MT	không	Có	448/QĐ- UBND
379	1.000824	Cấp lại giấy phép tài nguyên nước (TTHC cấp tỉnh)	Tài nguyên nước		X	Sở TN&MT	không	Có	448/QĐ- UBND
380	1.004345	Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản (cấp tỉnh)	Địa chất và khoáng sản		X	Sở TN&MT	không	Có	448/QĐ- UBND
381	2.001787	Phê duyệt trữ lượng khoáng sản (cấp tỉnh)	Địa chất và khoáng sản		X	Sở TN&MT	không	Có	448/QĐ- UBND
382	1.004688	Điều chỉnh quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử	Đất đai		X	Sở TN&MT	không	Có	448/QĐ- UBND

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	DVC mức độ 3	DVC mức độ 4	Trách nhiệm rà soát	Ghi chú DVC QG	Cơ sở dữ liệu về TTHC	Quyết định công bố
383	1.005398	dùng đất của Thủ tướng Chính phủ đã ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2004 Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu (cấp tỉnh - trường hợp đã thành lập VP đăng ký đất đai)	Đất đai		X	Sở TN&MT	không	Có	3859/QĐ-UBND
XV.	SỐ VĂN HÓA, THẺ THAO VÀ DU LỊCH (27 DVC/31 TTHC toàn ngành chưa thực hiện DVC trực tuyến); Đạt tỷ lệ: 87,1%.								
384	2.001613	Thủ tục xác nhận đủ điều kiện được cấp giấy phép hoạt động bảo tàng ngoài công lập	Di sản văn hóa		X	Sở VH-TT&DL	không	Có	1254/QĐ-UBND
385	2.001631	Thủ tục đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia	Di sản văn hóa		X	Sở VH-TT&DL	không	Có	1254/QĐ-UBND
386	1.001837	Thủ tục chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	Du lịch		X	Sở VH-TT&DL	không	Có	1254/QĐ-UBND
387	2.001611	Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp chấm dứt hoạt động kinh doanh dịch vụ lữ hành	Du lịch		X	Sở VH-TT&DL	không	Có	1254/QĐ-UBND
388	2.001589	Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp giải thể	Du lịch		X	Sở VH-TT&DL	không	Có	1254/QĐ-UBND
389	1.003742	Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp phá sản	Du lịch		X	Sở VH-TT&DL	không	Có	1254/QĐ-UBND
390	1.005161	Thủ tục Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	Du lịch		X	Sở VH-TT&DL	không	Có	1254/QĐ-UBND

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	DVC mức độ 3	DVC mức độ 4	Trách nhiệm rà soát	Ghi chú DVC QG	Cơ sở dữ liệu về TTHC	Quyết định công bố
391	2.001414	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp tỉnh)	Gia đình		X	Sở VH-TT&DL	không	Có	1254/QĐ-UBND
392	1.000454	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận nghiệp vụ chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình	Gia đình		X	Sở VH-TT&DL	không	Có	1254/QĐ-UBND
393	1.000433	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận nghiệp vụ tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình	Gia đình		X	Sở VH-TT&DL	không	Có	1254/QĐ-UBND
394	1.005441	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	Gia đình		X	Sở VH-TT&DL	không	Có	1254/QĐ-UBND
395	1.001420	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	Gia đình		X	Sở VH-TT&DL	không	Có	1254/QĐ-UBND
396	1.000919	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	Gia đình		X	Sở VH-TT&DL	không	Có	1254/QĐ-UBND
397	1.000104	Thủ tục cấp lại Thẻ nhân viên chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình	Gia đình		X	Sở VH-TT&DL	không	Có	1254/QĐ-UBND
398	1.009403	Thủ tục ra nước ngoài dự thi người đẹp, người mẫu	Nghệ thuật biểu diễn		X	Sở VH-TT&DL	không	Có	1254/QĐ-UBND
399	1.009397	Thủ tục tổ chức biểu diễn nghệ thuật trên địa bàn quản lý (không thuộc trường hợp trong khuôn khổ hợp tác quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc	Nghệ thuật biểu diễn		X	Sở VH-TT&DL	không	Có	1254/QĐ-UBND

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	DVC mức độ 3	DVC mức độ 4	Trách nhiệm rà soát	Ghi chú DVC QG	Cơ sở dữ liệu về TTHC	Quyết định công bố
		Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương)							
400	1.009399	Thủ tục tổ chức cuộc thi người đẹp, người mẫu	Nghệ thuật biểu diễn		X	Sở VH-TT&DL	không	Có	1254/QĐ-UBND
401	1.009398	Thủ tục tổ chức cuộc thi, liên hoan trên địa bàn quản lý (không thuộc trường hợp toàn quốc và quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương)	Nghệ thuật biểu diễn		X	Sở VH-TT&DL	không	Có	1254/QĐ-UBND
402	1.008895	Thủ tục thông báo thành lập thư viện chuyên ngành ở cấp tỉnh, thư viện đại học là thư viện ngoài công lập và thư viện của tổ chức, cá nhân nước ngoài có phục vụ người Việt Nam	Thư viện		X	Sở VH-TT&DL	không	Có	1254/QĐ-UBND
403	1.002396	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao	Thể dục thể thao		X	Sở VH-TT&DL	không	Có	1254/QĐ-UBND
404	1.002445	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao của câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp	Thể dục thể thao		X	Sở VH-TT&DL	không	Có	1254/QĐ-UBND
405	1.005357	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Lặn biển thể thao giải trí	Thể dục thể thao		X	Sở VH-TT&DL	không	Có	1254/QĐ-UBND

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	DVC mức độ 3	DVC mức độ 4	Trách nhiệm rà soát	Ghi chú DVC QG	Cơ sở dữ liệu về TTHC	Quyết định công bố
406	1.001213	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Môn tô nước trên biển	Thể dục thể thao		X	Sở VH-TT&DL	không	Có	1254/QĐ-UBND
407	1.002022	Thủ tục đăng cai giải thi đấu, trận thi đấu do liên đoàn thể thao quốc gia hoặc liên đoàn thể thao quốc tế tổ chức hoặc đăng cai tổ chức	Thể dục thể thao		X	Sở VH-TT&DL	không	Có	1254/QĐ-UBND
408	1.002013	Thủ tục đăng cai giải thi đấu, trận thi đấu thể thao thành tích cao khác do liên đoàn thể thao tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức	Thể dục thể thao		X	Sở VH-TT&DL	không	Có	1254/QĐ-UBND
409	1.001029	Thủ tục cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke	Văn hóa dân tộc		X	Sở VH-TT&DL	không	Có	1254/QĐ-UBND
410	1.003017	Cấp giấy phép phổ biến phim có sử dụng hiệu ứng đặc biệt tác động đến người xem phim (do các cơ sở điện ảnh thuộc địa phương sản xuất hoặc nhập khẩu)	Điện ảnh		X	Sở VH-TT&DL		Có	1254/QĐ-UBND
XVI.	SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (10 DVC/10 TTHC toàn ngành chưa thực hiện DVC trực tuyến); Đạt tỷ lệ: 100%.								
411	2.002383	Thủ tục bỏ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	An toàn bức xạ và hạt nhân		X	Sở Khoa học và Công nghệ	không	Có	1791/QĐ-UBND
412	2.002379	Thủ tục cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ (đối với người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế).	An toàn bức xạ và hạt nhân		X	Sở Khoa học và Công nghệ	không	Có	1791/QĐ-UBND
413	2.002380	Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế.	An toàn bức xạ và hạt nhân		X	Sở Khoa học và Công nghệ	không	Có	1791/QĐ-UBND

[illegible]

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	DVC mức độ 3	DVC mức độ 4	Trách nhiệm rà soát	Ghi chú DVC QG	Cơ sở dữ liệu về TTHC	Quyết định công bố
421	1.005430	Phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê	Quản lý công sản		X	Sở Tài chính	không	Có	3861/QĐ-UBND
422	1.005431	Phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích liên doanh, liên kết	Quản lý công sản		X	Sở Tài chính	không	Có	3861/QĐ-UBND
423	1.005423	Quyết định bán tài sản công	Quản lý công sản		X	Sở Tài chính	không	Có	3861/QĐ-UBND
424	1.005424	Quyết định bán tài sản công cho người duy nhất theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ	Quản lý công sản		X	Sở Tài chính	không	Có	3861/QĐ-UBND
425	1.005418	Quyết định chuyển đổi công năng sử dụng tài sản công trong trường hợp không thay đổi đối tượng quản lý, sử dụng tài sản công	Quản lý công sản		X	Sở Tài chính	không	Có	3861/QĐ-UBND
426	1.005425	Quyết định hủy bỏ quyết định bán đấu giá tài sản công	Quản lý công sản		X	Sở Tài chính	không	Có	3861/QĐ-UBND
427	1.005416	Quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong trường hợp không phải lập thành dự án đầu tư	Quản lý công sản		X	Sở Tài chính	không	Có	3861/QĐ-UBND
428	1.005420	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công tự nguyện trả lại tài sản cho Nhà nước	Quản lý công sản		X	Sở Tài chính	không	Có	3861/QĐ-UBND

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	DVC mức độ 3	DVC mức độ 4	Trách nhiệm rà soát	Ghi chú DVC QG	Cơ sở dữ liệu về TTHC	Quyết định công bố
429	1.005421	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp thu hồi tài sản công theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản 1 Điều 41 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.	Quản lý công sản		X	Sở Tài chính	không	Có	3861/QĐ-UBND
430	1.005417	Quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Quản lý công sản		X	Sở Tài chính	không	Có	3861/QĐ-UBND
431	1.005427	Quyết định tiêu hủy tài sản công	Quản lý công sản		X	Sở Tài chính	không	Có	3861/QĐ-UBND
432	1.005433	Quyết định xử lý tài sản bị hư hỏng, không sử dụng được hoặc không còn nhu cầu sử dụng trong quá trình thực hiện dự án	Quản lý công sản		X	Sở Tài chính	không	Có	3861/QĐ-UBND
433	1.005428	Quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Quản lý công sản		X	Sở Tài chính	không	Có	3861/QĐ-UBND
434	1.005432	Quyết định xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án khi dự án kết thúc	Quản lý công sản		X	Sở Tài chính	không	Có	3861/QĐ-UBND
435	1.005434	Mua quyền hóa đơn	Quản lý công sản		X	Sở Tài chính	không	Có	3861/QĐ-UBND
436	1.005419	Quyết định sử dụng tài sản công để tham gia dự án đầu tư theo hình thức đối tác công - tư	Quản lý công sản		X	Sở Tài chính	không	Có	3861/QĐ-UBND
437	1.006216	Thanh toán chi phí liên quan đến bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất	Quản lý công sản		X	Sở Tài chính	không	Có	3861/QĐ-UBND
438	1.006220	Thủ tục thanh toán phần giá trị của tài sản cho tổ chức, cá nhân ngẫu nhiên tìm thấy tài sản chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm, tài sản	Quản lý công sản		X	Sở Tài chính	không	Có	3861/QĐ-UBND

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	DVC mức độ 3	DVC mức độ 4	Trách nhiệm rà soát	Ghi chú DVC QG	Cơ sở dữ liệu về TTHC	Quyết định công bố
		bị đánh rơi, bỏ quên nhưng không xác định được chủ sở hữu							
439	1.006218	Thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản do các tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước	Quản lý công sản		X	Sở Tài chính	không	Có	3861/QĐ-UBND
XVIII.	BAN DÂN TỘC (02 DVC/02 TTHC toàn ngành chưa thực hiện DVC trực tuyến): Đạt tỷ lệ: 100%)								
440	1.004875	Công nhân người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	Công tác dân tộc		X	Ban Dân tộc	không	Có	2702/QĐ-UBND
441	1.004888	Đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	Công tác dân tộc		X	Ban Dân tộc		Có	2702/QĐ-UBND
XIX.	TTHC UBND CẤP HUYỆN (38 DVC/99 TTHC cấp huyện chưa thực hiện DVC trực tuyến): Đạt tỷ lệ: 38,4%.								
442	1.008455	Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện	Quy hoạch xây dựng, kiến trúc		X	Sở Xây dựng/UBND cấp huyện	không	Có	2989/QĐ-UBND
443	2.000599	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện	An toàn đập, hồ chứa thủy điện		X	Sở Công Thương/UBND cấp huyện	không	Có	298/QĐ-UBND
444	1.000473	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện	An toàn đập, hồ chứa thủy điện		X	Sở Công Thương/UBND cấp huyện	không	Có	298/QĐ-UBND
445	2.002096	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện	Công nghiệp địa phương		X	Sở Công Thương/	không	Có	298/QĐ-UBND

Sтт	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	DVC mức độ 3	DVC mức độ 4	Trách nhiệm rà soát	Ghi chú DVC QG	Cơ sở dữ liệu về TTHC	Quyết định công bố
						UBND cấp huyện			
446	1.010723	Cấp giấy phép môi trường	Môi trường		X	Sở TN&MT/ UBND cấp huyện	Không	Có	787/QĐ- UBND
447	1.010724	Cấp đổi giấy phép môi trường	Môi trường		X	Sở TN&MT/ UBND cấp huyện	Không	Có	787/QĐ- UBND
448	1.010725	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường	Môi trường		X	Sở TN&MT/ UBND cấp huyện	Không	Có	787/QĐ- UBND
449	1.010726	Cấp lại giấy phép môi trường	Môi trường		X	Sở TN&MT/ UBND cấp huyện	Không	Có	787/QĐ- UBND
450	1.002214	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý	Đất đai	X		Sở TN&MT	không	Có	2932/QĐ- UBND
451	2.001839	Cho phép trường phổ thông dân tộc bán trú hoạt động giáo dục	Giáo dục dân tộc		X	Sở GD&ĐT/ UBND cấp huyện	không	Có	296/QĐ- UBND
452	1.004496	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục	Giáo dục dân tộc		X	Sở GD&ĐT/ UBND cấp huyện	không	Có	296/QĐ- UBND
453	2.001824	Chuyển đổi trường phổ thông dân tộc bán trú	Giáo dục dân tộc		X	Sở GD&ĐT/ UBND cấp huyện	không	Có	296/QĐ- UBND

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	DVC mức độ 3	DVC mức độ 4	Trách nhiệm rà soát	Chi chủ DVC QG	Cơ sở dữ liệu về TTHC	Quyết định công bố
454	2.001837	Sắp nhập, chia, tách trường phổ thông dân tộc bán trú	Giáo dục dân tộc		X	Sở GD&ĐT/ UBND cấp huyện	không	Có	296/QĐ-UBND
455	1.004545	Thành lập trường phổ thông dân tộc bán trú	Giáo dục dân tộc		X	Sở GD&ĐT/ UBND cấp huyện	không	Có	296/QĐ-UBND
456	1.006390	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục	Giáo dục mầm non		X	Sở GD&ĐT/ UBND cấp huyện	không	Có	296/QĐ-UBND
457	1.006444	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại	Giáo dục mầm non		X	Sở GD&ĐT/ UBND cấp huyện	không	Có	296/QĐ-UBND
458	1.006445	Sắp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	Giáo dục mầm non		X	Sở GD&ĐT/ UBND cấp huyện	không	Có	296/QĐ-UBND
459	1.004494	Thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ công lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ dân lập, tư thực	Giáo dục mầm non		X	Sở GD&ĐT/ UBND cấp huyện	không	Có	296/QĐ-UBND
460	1.004475	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động trở lại	Giáo dục trung học		X	Sở GD&ĐT/ UBND cấp huyện	không	Có	296/QĐ-UBND
461	1.004442	Thành lập trường trung học cơ sở công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở tư thực	Giáo dục trung học		X	Sở GD&ĐT/ UBND cấp huyện	không	Có	296/QĐ-UBND
462	1.008724	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thực do nhà đầu tư trong nước	Giáo dục và Đào tạo thuộc		X	Sở Giáo dục và Đào tạo	không	Có	3606/QĐ-UBND

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	DVC mức độ 3	DVC mức độ 4	Trách nhiệm rà soát	Ghi chú DVC QG	Cơ sở dữ liệu về TTHC	Quyết định công bố
		đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thực hoạt động không vì lợi nhuận	hệ thống giáo dục quốc dân						
463	1.005106	Công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân		X	Sở GD&ĐT/UBND cấp huyện	không	Có	296/QĐ-UBND
464	1.003702	Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân		X	Sở Giáo dục và Đào tạo	không	Có	296/QĐ-UBND
465	1.001622	Hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân		X	Sở Giáo dục và Đào tạo	không	Có	1753/QĐ-UBND
466	1.004438	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh bán trú đang học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở ở xã, thôn đặc biệt khó khăn	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân		X	Sở GD&ĐT/UBND cấp huyện	không	Có	296/QĐ-UBND
467	1.007919	Phê duyệt, điều chỉnh, thiết kế dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định đầu tư)	Lâm nghiệp		X	Sở NN&PTNT/UBND cấp huyện	không	Có	2146/QĐ-UBND
468	3.000175	Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu.	Lâm nghiệp		X	Sở NN&PTNT/UBND cấp huyện	không	Có	669/QĐ-UBND

Sst	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	DVC mức độ 3	DVC mức độ 4	Trách nhiệm rà soát	Ghi chú DVC QG	Cơ sở dữ liệu về TTHC	Quyết định công bố
469	2.002363	Ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	Nuôi con nuôi		X	Sở Tư pháp/ UBND cấp huyện	không	Có	2069/QĐ- UBND
470	1.001645	Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh	Tài nguyên nước		X	Sở TN&MT/ UBND cấp huyện	không	Có	448/QĐ- UBND
471	1.008900	Thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động thư viện đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng	Thư viện		X	Sở VH- TT&DL/ UBND cấp huyện	không	Có	1254/QĐ- UBND
472	1.003459	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên)	Thủy lợi		X	Sở NN& PTNT/ UBND cấp huyện	không	Có	299/QĐ- UBND
473	1.003456	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên)	Thủy lợi		X	Sở NN& PTNT/ UBND cấp huyện	không	Có	299/QĐ- UBND
474	1.003471	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND huyện	Thủy lợi		X	Sở NN& PTNT/ UBND cấp huyện	không	Có	299/QĐ- UBND

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	DVC mức độ 3	DVC mức độ 4	Trách nhiệm rà soát	Ghi chú DVC QG	Cơ sở dữ liệu về TTHC	Quyết định công bố
475	1.003347	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND huyện	Thủy lợi		X	Sở NN&PTNT/ UBND cấp huyện	không	Có	299/QĐ-UBND
476	1.003783	Thủ tục chia, tách; sát nhập; hợp nhất hội	Tổ chức phi chính phủ		X	Sở Nội vụ/ UBND cấp huyện	không	Có	1186/QĐ-UBND
477	1.003732	Thủ tục hội tự giải thể	Tổ chức phi chính phủ		X	Sở Nội vụ/ UBND cấp huyện	không	Có	1186/QĐ-UBND
478	1.005203	Thủ tục đổi tên quỹ cấp huyện	Tổ chức phi chính phủ		X	Sở Nội vụ/ UBND cấp huyện	không	Có	1186/QĐ-UBND
479	1.001180	Thủ tục thông báo tổ chức quyền góp ngoài địa bàn một xã nhưng trong địa bàn một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	Tôn giáo Chính phủ		X	Sở Nội vụ/ UBND cấp huyện	không	Có	3913/QĐ-UBND
XX.	TTHC UBND CẤP XÃ (34 DVC/111 TTHC cấp huyện chưa thực hiện DVC trực tuyến); Đạt tỷ lệ: 30,6%.								
480	2.000206	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã	An toàn đập, hồ chứa thủy điện		X	Sở Công Thương/ UBND cấp huyện	không	Có	298/QĐ-UBND
481	2.000184	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện	An toàn đập, hồ chứa thủy điện		X	Sở Công Thương/	không	Có	298/QĐ-UBND

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	DVC mức độ 3	DVC mức độ 4	Trách nhiệm rà soát	Ghi chú DVC QC	Cơ sở dữ liệu về TTHC	Quyết định công bố
		thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã				UBND cấp huyện Số NN& PTNT/ UBND cấp huyện			
482	1.005412	Phê duyệt đối tượng được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp	Bảo hiểm		X	Sở LĐ, TB &XH/ UBND cấp huyện	không	Có	299/QĐ-UBND
483	1.000489	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trong năm	Bảo trợ xã hội		X	Sở LĐ, TB &XH/ UBND cấp huyện	không	Có	961/QĐ-UBND
484	2.000602	Xác nhận hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2016-2020 thuộc diện đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế	Bảo trợ xã hội		X	Sở LĐ, TB &XH/ UBND cấp huyện	không	Có	961/QĐ-UBND
485	1.001699	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	Bảo trợ xã hội		X	Sở LĐ, TB &XH/ UBND cấp huyện	không	Có	961/QĐ-UBND
486	1.004441	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiêu học	Giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các cơ sở khác		X	Sở Giáo dục và Đào tạo	không	Có	296/QĐ-UBND

Sтт	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	DVC mức độ 3	DVC mức độ 4	Trách nhiệm rà soát	Ghi chú DVC QG	Cơ sở dữ liệu về TTHC	Quyết định công bố
487	1.004492	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	Giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các cơ sở khác		X	Sở Giáo dục và Đào tạo	không	Có	296/QĐ- UBND
488	2.002162	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh	Phòng, chống thiên tai		X	Sở NN& PTNT/ UBND cấp huyện	không	Có	2146/QĐ- UBND
489	2.002161	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai	Phòng, chống thiên tai		X	Sở NN& PTNT/ UBND cấp huyện	không	Có	2146/QĐ- UBND
490	2.002163	Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu	Phòng, chống thiên tai		X	Sở NN& PTNT/ UBND cấp huyện	không	Có	2146/QĐ- UBND
491	1.000132	Quyết định quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình	Phòng, chống tệ nạn xã hội		X	Sở LĐ, TB &XH/ UBND cấp huyện	không	có	961/QĐ- UBND
492	2.001449	Thủ tục cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật	Phổ biến giáo dục pháp luật		X	Sở Tư pháp/ UBND cấp huyện	không	có	2069/QĐ- UBND

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	DVC mức độ 3	DVC mức độ 4	Trách nhiệm rà soát	Ghi chú DVC QG	Cơ sở dữ liệu về TTHC	Quyết định công bố
493	2.001457	Thủ tục công nhận tuyên truyền viên pháp luật	Phổ biến giáo dục pháp luật		X	Sở Tư pháp/UBND cấp huyện	không	có	2069/QĐ-UBND
494	2.002228	Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác		X	Sở KH&ĐT/UBND cấp huyện	không	Có	4242/QĐ-UBND
495	2.002227	Thông báo thay đổi tổ hợp tác	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác		X	Sở KH&ĐT/UBND cấp huyện	không	Có	4242/QĐ-UBND
496	2.002226	Thông báo thành lập tổ hợp tác	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác		X	Sở KH&ĐT/UBND cấp huyện	không	Có	4242/QĐ-UBND
497	1.008903	Thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động thư viện cộng đồng	Thư viện		X	Sở VH-TT&DL/UBND cấp huyện	không	Có	1254/QĐ-UBND
498	1.008901	Thủ tục thông báo thành lập thư viện đối với thư viện cộng đồng	Thư viện		X	Sở VH-TT&DL/UBND cấp huyện	không	Có	1254/QĐ-UBND
499	2.001621	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện)	Thủy lợi		X	Sở NN&PTNT/UBND cấp huyện	không	Có	299/QĐ-UBND

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	DVC mức độ 3	DVC mức độ 4	Trách nhiệm rà soát	Ghi chú DVC QG	Cơ sở dữ liệu về TTHC	Quyết định công bố
500	1.003446	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	Thủy lợi		X	Sở NN&PTNT/ UBND cấp huyện	không	Có	299/QĐ-UBND
501	1.003440	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	Thủy lợi		X	Sở NN&PTNT/ UBND cấp huyện	không	Có	299/QĐ-UBND
502	1.008004	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa	Trồng trọt		X	Sở NN&PTNT/ UBND cấp huyện	không	Có	669/QĐ-UBND
503	1.001085	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã	Tôn giáo Chính phủ		X	Sở Nội vụ/ UBND cấp huyện	không	Có	3913/QĐ-UBND
504	1.001078	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã	Tôn giáo Chính phủ		X	Sở Nội vụ/ UBND cấp huyện	không	Có	3913/QĐ-UBND
505	1.001167	Thủ tục thông báo tổ chức quyền góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	Tôn giáo Chính phủ		X	Sở Nội vụ/ UBND cấp huyện	không	Có	3913/QĐ-UBND
506	1.001156	Thủ tục thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung	Tôn giáo Chính phủ		X	Sở Nội vụ/ UBND cấp huyện	không	Có	3913/QĐ-UBND
507	1.001028	Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng	Tôn giáo Chính phủ		X	Sở Nội vụ/ UBND cấp huyện	không	Có	3913/QĐ-UBND

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	DVC mức độ 3	DVC mức độ 4	Trách nhiệm rà soát	Ghi chú DVC QG	Cơ sở dữ liệu về TTHC	Quyết định công bố
508	2.000509	Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng	Tôn giáo Chính phủ		X	Sở Nội vụ/ UBND cấp huyện	không	Có	3913/QĐ- UBND
509	1.001055	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung	Tôn giáo Chính phủ		X	Sở Nội vụ/ UBND cấp huyện	không	Có	3913/QĐ- UBND
510	1.001090	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung	Tôn giáo Chính phủ		X	Sở Nội vụ/ UBND cấp huyện	không	Có	3913/QĐ- UBND
511	1.001098	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã	Tôn giáo Chính phủ		X	Sở Nội vụ/ UBND cấp huyện	không	Có	3913/QĐ- UBND
512	1.001109	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác	Tôn giáo Chính phủ		X	Sở Nội vụ/ UBND cấp huyện	không	Có	3913/QĐ- UBND
513	1.010736	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường	Môi trường	X		Sở TN&MT/ UBND cấp huyện	không	Có	787/QĐ- UBND